UBND TỈNH TUYÊN QUANG **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52 /TTr-STC	*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 02 năm 2024*

TỜ TRÌNH

Đề nghị phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017-NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 125/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Thực hiện Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 27/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Công văn số 6550/UBND-THVX ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Trên cơ sở Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất của ngày 19/01/2024 của Liên cơ quan: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương; Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 01/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc đề nghị phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện Sơn Dương, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương đến thời điểm ngày 31/12/2023, nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng số cơ sở nhà, đất: 1.768 cơ sở

Trong đó: - Tổng số cơ sở đất: 839 cơ sở

- Tổng số cơ sở nhà: 929 cơ sở

- Tổng diện tích đất: 1.624.692,4 m^2

- Tổng diện tích xây dựng nhà: 252.270,6 m^2

- Tổng diện tích sàn sử dụng nhà: 332.656,2 m^2

2. Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất:

2.1. Giữ lại tiếp tục sử dụng:

- Tổng số cơ sở nhà, đất: 1.520 cơ sở

Trong đó: + Tổng số cơ sở đất: 670 cơ sở

+ Tổng số cơ sở nhà: 850 cơ sở

- Tổng diện tích đất: 1.503.316,2 m^2

- Tổng diện tích xây dựng nhà: 240.606,3 m^2

- Tổng diện tích sàn sử dụng nhà: 320.110,8 m^2

2.2. Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý đối với 248 cơ sở nhà, đất do không có nhu cầu sử dụng:

- Tổng số cơ sở nhà, đất:

Trong đó: + Tổng số cơ sở đất: 169 cơ sở

+ Tổng số cơ sở nhà: 79 cơ sở

- Tổng diện tích đất: 121.376,2 m^2

- Tổng diện tích xây dựng nhà: 11.754,4 m^2

- Tổng diện tích sàn sử dụng nhà: 12.545,4 m^2

(Có Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất số 01, 02, 03 kèm theo)

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- UBND huyện Sơn Dương
- Lưu: VT, QLGCS&TCDN (P.Nga).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH TUYÊN QUANG

Hà Trung Kiên

Biểu số 01

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG

(Kèm theo Tờ trình số 52 /TTr-STC ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Sở Tài chính)

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Tổng cộng		**1.624.692,4**	**252.360,6**	**332.656,2**					
	Tổng số cơ sở đất: 839									
	Tổng số cơ sở nhà: 929									
I	**KHỐI HÀNH CHÍNH**									
1	**Huyện ủy Sơn Dương**									
1.1	Đất: 01 cơ sở	Tổ dân phố Cơ Quan, thị trấn Sơn Dương	12.826,0			GCNQSDĐ số BA 795942 do UBND tỉnh cấp ngày 12/7/2013	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.2	Nhà: 04 cơ sở									
-	Nhà làm việc 3 tầng	Tổ dân phố Cơ Quan, thị trấn Sơn Dương		2.317,0	4.677,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc 2 tầng	Tổ dân phố Cơ Quan, thị trấn Sơn Dương		1.320,0	2.640,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Hội trường 1 tầng	Tổ dân phố Cơ Quan, thị trấn Sơn Dương		401,0	401,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà 1 tầng (nhà bếp)	Tổ dân phố Cơ Quan, thị trấn Sơn Dương		203,5	203,5	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2	**Văn phòng HĐND và UBND huyện và các cơ quan chuyên môn**									

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
2.1	Đất Trụ sở chính (khu 1)	Tổ DP An Kỳ, Thị trấn Sơn Dương	15.924,0			GCNQSDĐ BM 728002 do UBND tỉnh cấp ngày 16/10/2012	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của Nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc HĐND và UBND huyện (Nhà 3 tầng)	Tổ DP An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		1.452,00	4.356,00	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc của các cơ quan chuyên môn (Nhà 3 tầng)	Tổ DP An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		420,00	1.100,00	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc phòng Kế hoạch (Thanh tra cũ)	Tổ DP An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		141,00	170,00	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà để xe khu nhà làm việc UBND huyện (Bên phải nhà lv)	Tổ DP An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		191,00	191,00	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà để xe cho cán bộ các cơ quan chuyên môn tại trụ sở LV mới	Tổ DP An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		100,00	100,00	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.2	Đất khu 2	Tổ DP An Kỳ, Thị trấn Sơn Dương	9.876,0			GCNQSDĐ BM 728003 do UBND tỉnh cấp ngày 16/10/2012	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của Nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc DASU huyện, phòng giao dịch một cửa, phòng lao động - TB và XH huyện Sơn Dương nhà 2 tầng)	Tổ DP An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		378,00	756,00	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà để xe khu làm việc phòng Lao động TB và XH, phòng giao dịch một cửa UBND huyện (bên trái nhà làm việc)	Tổ DP An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		66,00	66,00	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà vệ sinh khu làm việc phòng Lao động TB và XH, phòng giao dịch một cửa UBND huyện	Tổ DP An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		23,97	23,97	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.3	Đất Khu 3 (nhà khách Ủy ban)	Tổ DP An Kỳ, Thị trấn Sơn Dương	10.872,0			GCNQSD: BM 728004 do UBND tỉnh cấp ngày 16/10/2012	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của Nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Nhà khách 3 tầng UBND huyện	Tổ DP An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		630,00	1.890,00	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà khách 2 tầng UBND huyện	Tổ DP An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		331,00	662,00	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà ăn 300 chỗ của Nhà khách UBND huyện Sơn Dương	Tổ DP An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		680,00	680,00	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà bếp Nhà khách 4 gian (1 tầng)	Tổ DP An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		222,00	222,00	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà vệ sinh ngoài trời Nhà khách	Tổ DP An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		48,00	48,00	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3	**Phòng Tài chính - Kế hoạch**									
3.1	Đất	Tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương	1.595,5			GCNQSDĐ số BM769548 do sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 10/12/2013	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.2	Nhà:									
-	Nhà làm việc 3 tầng	Tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương		210,0	587,0	Quyết định số 4876/QĐ-CT ngày 28/9/2010 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Dương v/v phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán XD công trình: Xây dựng nhà làm việc Phòng Tài chính -KH huyện Sơn Dương	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà 2 tầng (Phòng họp, kho, bếp, phòng nghỉ)	Tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương		160,0	320,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Nhà để xe máy, xe đạp	Tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương		70,0	70,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà để xe máy, xe đạp	Tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương		55,0	55,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà kho cấp IV	Tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương		55,0	55,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4	**Trung tâm văn hóa truyền thông và thể thao huyện**									
4.1	Cơ sở 1: Trung tâm văn hóa truyền thông và thể thao	Tổ DP Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương	3.006,0			Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà thư viện 2 tầng	Tổ DP Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương		179,0	358,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc 1 tầng	Tổ DP Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương		165,0	165,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Hội trường 1 tầng	Tổ DP Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương		300,0	300,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.2	Cơ sở 2: Đài Phát thanh truyền thanh	Tổ dân phố Tân An, thị trấn Sơn Dương	810,0			Không có hồ sơ pháp lý về đất	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà để máy 2 tầng	Tổ dân phố Tân An, thị trấn Sơn Dương		270,0	540,0	Không có hồ sơ pháp lý về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc 1 tầng	Tổ dân phố Tân An, thị trấn Sơn Dương		270,0	270,0	Không có hồ sơ pháp lý về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
5	**Ban Quản lý đầu tư xây dựng huyện Sơn Dương**									
	Nhà Bến xe (cũ) Hạt Quản lý giao thông	Tổ DP Đăng Châu, thị trấn Sơn Dương	466,00			Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 795790 do UBND tỉnh cấp ngày 11/12/2009; Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc giải thể Hạt giao thông huyện Sơn Dương.	Đất giao thông	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
6	**Phòng Giáo dục và Đào tạo**									
6.1	Đất Trụ sở	Tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương	1.213,8			Giấy chứng nhận QSDĐ số BM769549 do sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 10/12/2013	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6.2	Nhà làm việc									
-	Nhà làm việc 02 tầng	Tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương		296,5	436,8	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà hội trường Phòng Giáo dục và Đào tạo	Tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương		283,4	283,4	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
7	**Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp -Giáo dục thường xuyên**									
7.1	Cơ sở 1:									
-	Cơ sở đất	Tổ dân phố An Kỳ, thị trấn Sơn Dương	8.055,0			Giấy CNQSDĐ số BM 728006 do UBND tỉnh cấp ngày 06/5/2023 (493m^2); Giấy CNQSDĐ số BM 728005 do UBND tỉnh cấp ngày 06/5/2023 (7.562m^2)	Đất cơ sở giáo dục-Đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc 3 tầng (14 gian)	Tổ dân phố An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		840,0	800,0	Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Nhà làm việc 1 tầng cấp IV	Tổ dân phố An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		297,0	250,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà ký túc xá 2 tầng	Tổ dân phố An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		551,0	500,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà ăn tập thể 1 tầng	Tổ dân phố An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		218,0	198,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học 1 tầng	Tổ dân phố An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		297,0	250,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học 1 tầng	Tổ dân phố An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		310,0	260,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà xưởng thực hành	Tổ dân phố An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		540,0	500,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà vệ sinh (2 khu nam nữ)	Tổ dân phố An Kỳ, thị trấn Sơn Dương		62,0	62,0	Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
7.2	Cơ sở 2:	Tổ dân phố Tân Bắc, thị trấn Sơn Dương	4.700,0			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục-Đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Tổ dân phố Tân Bắc, thị trấn Sơn Dương		540,0	405,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-Đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
II	**KHỐI XÃ**									
1	**XÃ THIỆN KẾ**									
1.1	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã	Thôn Ninh Thuận	9.867,1			Giấy chứng nhận QSD đất số BN 787590 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc	Thôn Ninh Thuận		420,0	840,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Nhà Văn hóa xã	Thôn Ninh Thuân		300,0	300,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.2	Nhà văn hóa thôn Kế tân	Thôn Kế Tân	233,6	120,0	120,0	Giấy chứng nhận QSD đất số BN 787594 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.3	Nhà văn hóa thôn Ninh Tân	Thôn Ninh Tân	1.562,1	120,0	120,0	Giấy chứng nhận QSD đất số BN 787595 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.4	Nhà văn hóa thôn Tân Phú	Thôn Tân Phú	574,3	120,0	120,0	Giấy chứng nhận QSD đất số BN 787596 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.5	Nhà văn hóa thôn Làng Sinh	Thôn Làng Sinh	836,8	120,0	120,0	Giấy chứng nhận QSD đất số BN 787597 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.6	Nhà văn hóa thôn Phố Dò	Thôn Phố Dò	402,5	120,0	120,0	Giấy chứng nhận QSD đất số BN 787598 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.7	Nhà văn hóa thôn Vạt Chanh	Thôn Vạt Chanh	1.389,0	120,0	120,0	Giấy chứng nhận QSD đất số BN 787599do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.8	Nhà văn hóa thôn Cầu Xi	Thôn Cầu Xi	407,4	120,0	120,0	Giấy chứng nhận QSD đất số BN 787600 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.9	Nhà văn hóa thôn Thiện Phong	Thôn Thiện Phong	155,1	120,0	120,0	Giấy chứng nhận QSD đất số BN 787603 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.10	Nhà văn hóa thôn Văn Sòng	Thôn Văn Sòng	3.618,2	120,0	120,0	Giấy chứng nhận QSD đất số BN 787605 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.11	Nhà văn hóa thôn Xóm Đá	Thôn Xóm Đá	682,5	120,0	120,0	Giấy chứng nhận QSD đất số BN 787604 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1.12	Nhà văn hóa thôn Thiện Tân	Thôn Thiện Tân	127,3	120,0	120,0	Giấy chứng nhận QSD đất số BN 787606 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.13	Nhà văn hóa thôn Nhật Tân	Thôn Nhật Tân	2.718,9	120,0	120,0	Giấy chứng nhận QSD đất số BN 787607 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.14	Nhà văn hóa thôn Thai Bạ	Thôn Thai Bạ	222,2	120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.15	Nhà văn hóa thôn Làng Thiện	Thôn Làng Thiện	237,4	120,0	120,0	Giấy chứng nhận QSD đất số BN 787602 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2	**Thị trấn Sơn Dương**									
2.1	Trụ sở UBND thị trấn	TDP Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương	3.645,0			Giấy chứng nhận QSDĐ: BA795969 UBND tỉnh cấp ngày 31/10/2012	Đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc	TDP Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương		270,0	540,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà văn hóa thị trấn	TDP Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương		270,0	270,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà một cửa thị trấn	TDP Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương		120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà 5 đoàn thể	TDP Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương		130,0	130,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.2	Nhà văn hoá TDP Măng Ngọt	Thị trấn Sơn Dương	1.931,0	150,0	150,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.3	Nhà văn hoá TDP An Đinh	Thị trấn Sơn Dương	401,6	180,0	180,0	Giấy chứng nhận QSDĐ: BM769538 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.4	Nhà văn hoá TDP Thượng Châu	Thị trấn Sơn Dương	1.104,2	180,0	180,0	Giấy chứng nhận QSDĐ: BM769537 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
2.5	Nhà văn hoá TDP Tân Tiến	Thị trấn Sơn Dương	675,0	180,0	180,0	Giấy chứng nhận QSDĐ: BM769541 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.6	Nhà văn hoá TDP Thịnh Tiến	Thị trấn Sơn Dương	914,6	180,0	180,0	Giấy chứng nhận QSDĐ: BM769561 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.7	Nhà văn hoá TDP Tân An	Thị trấn Sơn Dương	571,6	180,0	180,0	Giấy chứng nhận QSDĐ: BM769544 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.8	Nhà văn hoá TDP Tân Thịnh	Thị trấn Sơn Dương	994,3	180,0	180,0	Giấy chứng nhận QSDĐ: BM769536 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.9	Nhà văn hoá TDP Hồ Tiêu	Thị trấn Sơn Dương	3.238,5	180,0	180,0	Giấy chứng nhận QSDĐ: BM769558 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.10	Nhà văn hoá TDP Đăng Châu	Thị trấn Sơn Dương	356,1	180,0	180,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM769540 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.11	Nhà văn hoá TDP Quyết Tiến	Thị trấn Sơn Dương	251,2	180,0	180,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.12	Nhà văn hoá TDP Quyết Thắng	Thị trấn Sơn Dương	842,0	180,0	180,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM769542 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.13	Nhà văn hoá TDP An Kỳ	Thị trấn Sơn Dương	970,1	180,0	180,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.14	Nhà văn hoá TDP Kỳ Lâm	Thị trấn Sơn Dương	3.357,7	180,0	180,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM769543 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.15	Nhà văn hoá TDP Làng Cả	Thị trấn Sơn Dương	1.200,0	180,0	180,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.16	Nhà văn hoá TDP Tân Kỳ	Thị trấn Sơn Dương	380,0	180,0	180,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
2.17	Nhà văn hoá TDP Đồng Tiến	Thị trấn Sơn Dương	861,3	180,0	180,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM736539 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.18	Nhà văn hoá TDP Xây Dựng	Thị trấn Sơn Dương	1.027,9	180,0	180,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM769535 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.19	Nhà văn hoá TDP Cơ Quan	Thị trấn Sơn Dương	1.325,0	300,0	300,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.20	Nhà văn hoá TDP Tân Bắc	Thị trấn Sơn Dương	532,2	150,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM769531 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.21	Nhà văn hoá TDP Bắc Trung	Thị trấn Sơn Dương	514,4	150,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM769534 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.22	Nhà văn hoá TDP Bắc Lũng	Thị trấn Sơn Dương	1.297,7	150,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM769559 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.23	Nhà văn hóa TDP Bắc Hoàng	Thị trấn Sơn Dương	2.697,5	150,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM769560 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.24	Nhà văn hóa TDP Đoàn Kết	Thị trấn Sơn Dương	566,5	180,0	180,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM769533 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.25	Nhà văn hóa TDP Tân Phú	Thị trấn Sơn Dương	1.500,0	180,0	180,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.26	Nhà văn hóa TDP Tân Phúc	Thị trấn Sơn Dương	869,7	180,0	180,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM769532 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3	**XÃ KHÁNG NHẬT**									
3.1	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã	Thôn Trung Tâm	3.811,0			Giấy chứng nhận QSDĐ số BA795723 do UBND tỉnh cấp ngày 20/6/2011	Đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc	Thôn Trung Tâm		360,0	720,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Nhà văn hóa UBND xã	Thôn Trung Tâm		535,4	427,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.2	Nhà Văn hóa thôn Đèo Mon	Thôn Đèo Mon	723,0	130,0	130,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA số 795659 do UBND tỉnh ngày 20/6/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.3	Nhà Văn hóa thôn Cây Gạo	Thôn Cây Gạo	401,0	65,0	65,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 795719 do UBND tỉnh cấp ngày 20/6/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.4	Nhà Văn hóa thôn Khuôn Phầy	Thôn Khuôn Phầy	3.274,0	130,0	130,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.5	Nhà Văn hóa thôn Trục Chín	Thôn Trục Chín	95,0	26,4	26,4	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA795718 do UBND tỉnh cấp ngày 20/6/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.6	Nhà Văn hóa thôn Gốc Mít	Thôn Gốc Mít	119,0	53,0	53,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 795715 do UBND tỉnh cấp ngày 20/6/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.7	Nhà Văn hóa thôn Lẹm	Thôn Lẹm	2.326,0	130,0	130,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.8	Nhà Văn hóa thôn Miền Tây	Thôn Miền Tây	260,0	64,0	64,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA795720 do UBND tỉnh cấp ngày 20/6/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
3.9	Nhà Văn hóa Trung Tâm	Thôn Trung Tâm	159,0	93,0	93,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM769479 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.10	Nhà Văn hóa thôn Hội trường	Thôn Hội Trường	132,0	91,0	91,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA795694 do UBND tỉnh cấp ngày 20/6/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
3.11	Nhà Văn hóa thôn Bãi Cát	Thôn Bãi Cát	221,0	42,0	42,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 795693 do UBND tỉnh cấp ngày 20/6/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.12	Nhà văn hóa thôn Ba Khe	Tthôn Ba Khe	110,0	42,8	42,8	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
3.13	Nhà văn hóa thôn Ba Khe	Thôn Ba Khe	418,0	130,0	130,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.14	Nhà Văn hóa thôn Đá Cạn	Thôn Đá cạn	157,0	77,0	77,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA795696 do UBND tỉnh cấp ngày 20/6/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
4	**XÃ NINH LAI**									
4.1	Trụ sở UBND xã	Thôn Ninh Thuận	4.212,8			Giấy chứng nhận QSDĐ số BN: 787621, do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013	Đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc	Thôn Ninh Thuận		420,0	820,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà văn hóa xã	Thôn Ninh Thuận		338,0	338,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.2	Nhà văn hóa thôn Tân Tiến	Thôn Tân Tiến	741,2	181,0	150,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.3	Nhà văn hóa thôn Hội Tiến	Thôn Hội Tiến	519,2	181,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787624, do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.4	Nhà văn hóa thôn Nhật Tân	Thôn Nhật Tân	121,9	181,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787640, do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.5	Nhà văn hóa thôn Hội Kế	Thôn Hội Kế	372,5	181,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787635, do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.6	Nhà văn hóa thôn Hội Tân	Thôn Hội Tân	709,5	181,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787626, do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.7	Nhà văn hóa thôn Ninh Bình	Thôn Ninh Bình	353,1	181,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787634, do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
4.8	Nhà văn hóa thôn Ninh Hòa	Thôn Ninh Hòa	195,5	181,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787631, do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.9	Nhà văn hóa thôn Ninh Quý	Thôn Ninh Quý	307,8	181,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787636, do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.10	Nhà văn hóa thôn Ninh Phú	Thôn Ninh Phú	203,7	181,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787627 do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.11	Nhà văn hóa thôn Ninh Lai	Thôn Ninh Lai	276,3	181,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787628 do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.12	Nhà văn hóa thôn Ninh Thuận	Thôn Ninh Thuận	176,9	181,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787639, do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.13	Nhà văn hóa thôn Cây Đa 1	Thôn Cây Đa 1	215,1	181,0	150,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.14	Nhà văn hóa thôn Cây Đa 2	Thôn Cây Đa 2	305,5	181,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787628, do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.15	Nhà văn hóa thôn Hoàng La 1	Thôn Hoàng La 1	451,7	181,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787641, do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.16	Nhà văn hóa thôn Hoàng La 2	Thôn Hoàng La 2	277,4	181,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787638 do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.17	Nhà văn hóa thôn Hoàng Tân 1	Thôn Hoàng Tân 1	765,3	181,0	150,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.18	Nhà văn hóa thôn Hoàng Tân 2	Thôn Hoàng Tân 2	233,8	181,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787632, do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.19	Nhà văn hóa thôn Hợp Thịnh	Thôn Hợp Thịnh	198,7	181,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787629, do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
4.20	Nhà văn hóa thôn Hợp Hòa	Thôn Hợp Hòa	994,0	181,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787625, do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.21	Nhà văn hóa thôn Ấp Mới	Thôn Ấp Mới	610,7	181,0	150,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787637, do UBND tỉnh cấp ngày 15/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5	**UBND xã Tân Trào**									
5.1	Trụ sở UBND xã	Thôn Thia, xã Tân Trào	14.820,4	420,0	1.260,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5.2	Nhà Văn hóa xã	Thôn Thia, xã Tân Trào	5.629,0	520,0	1.040,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số AE 836389, do UBND tỉnh cấp ngày 26/7/2008; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5.3	Nhà Văn hóa thôn Cả	Thôn Cả, xã Tân Trào	910,0	233,0	233,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5.4	Nhà Văn hóa thôn Mỏ Ché	Thôn Mỏ Ché, xã Tân Trào	419,0	100,0	100,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5.5	Nhà Văn hóa thôn Vĩnh Tân	Thôn Vĩnh Tân, xã Tân Trào	587,6	100,0	100,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5.6	Nhà Văn hóa thôn Tiền Phong	Thôn Tiền Phong, xã Tân Trào	347,2	100,0	100,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5.7	Nhà Văn hóa thôn Lũng Búng	Thôn Lũng Búng, xã Tân Trào	2.022,1	100,0	100,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5.8	Nhà Văn hóa thôn Bòng	Thôn Bòng, xã Tân Trào	893,2	230,0	230,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5.9	Nhà Văn hóa thôn Thia	Nà Vh thôn Thia	2.536,5	200,0	200,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5.10	Nhà Văn hóa thôn Tân Lập	Thôn Tân Lập, xã Tân Trào	1.518,2	120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6	**XÃ VĂN PHÚ**									

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
6.1	Trụ sở UBND xã Văn Phú	Thôn Đồng Mụng	4.031,0			Giấy chứng nhận QSD đất số BT 163382 cấp ngày 31/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc	Thôn Đồng Mụng		547,0	1.094,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà văn hóa xã	Thôn Đồng Mụng		308,0	180,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6.2	Nhà văn hóa thôn Thịnh Kim	Thôn Thịnh Kim	1.083,0	140,0	124,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6.3	Nhà văn hóa thôn Làng Đu	Thôn Làng Đu	772,9	140,0	124,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6.4	Nhà văn hóa thôn Đồng Văn	Thôn Đồng Văn	949,6	140,0	124,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6.5	Nhà văn hóa thôn Văn Hiến	Thôn Văn Hiến	1.107,4	140,0	124,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6.6	Nhà văn hóa thôn Gò Kiêu	Thôn Gò Kiêu	689,0	140,0	124,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6.7	Nhà văn hóa thôn Xóm Bọc	Thôn Xóm Bọc	623,4	140,0	124,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6.8	Nhà văn hóa thôn Tân Thành	Thôn Tân Thành	1.955,8	140,0	124,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6.9	Nhà văn hóa thôn Khe Thuyền 1	Thôn Khe Thuyền 1	1.476,8	140,0	124,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6.10	Nhà văn hóa thôn Khe Thuyền 2	Thôn Khe Thuyền 2	498,4	140,0	124,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6.11	Nhà văn hóa thôn Khe Thuyền 3	Thôn Khe Thuyền 3	598,2	140,0	124,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
6.12	Nhà văn hóa thôn Đồng Mụng	Thôn Đồng Mụng	1.832,0	150,0	125,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6.13	Trụ sở UBND xã (cũ)	Thôn Đồng Mụng	1.640,6	140,0	124,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp của nhà nước	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
7	**XÃ CHI THIẾT**									
7.1	Trụ sở làm việc UBND xã	Thôn Chi Thiết, xã Chi Thiết	14.715,6			Không có hồ sơ về đất	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc	Thôn Chi Thiết, xã Chi Thiết		600,0	1.200,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà văn hóa xã Chi Thiết	Thôn Chi Thiết, xã Chi Thiết		400,0	400,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
7.2	Nhà văn hóa thôn Bình Yên	Thôn Bình Yên, xã Chi Thiết	562,2	180,0	180,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
7.3	Nhà văn hóa thôn Ninh Phú	Thôn Ninh phú, xã Chi Thiết	2.438,6	180,0	180,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
7.4	Nhà văn hóa thôn Cây Gạo	Thôn Cây Gạo, xã Chi Thiết	570,3	220,0	220,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
7.5	Nhà văn hóa thôn Khán Cầu	Thôn Khán Cầu, xã Chi Thiết	350,0	220,0	220,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
7.6	Nhà văn hóa thôn Chi Thiết	Thôn Chi Thiết, xã Chi Thiết	569,2	220,0	220,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
7.7	Nhà văn hóa thôn Cờ Dương	Thôn Cờ Dương, xã Chi Thiết	614,5	220,0	220,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
7.8	Nhà văn hóa thôn Gốc Lát	Thôn Gốc Lát, xã Chi Thiết	404,1	220,0	220,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
7.9	Nhà văn hóa thôn Cầu Đá	Thôn Cầu Đá, xã Chi Thiết	650,9	180,0	180,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
7.10	Nhà văn hóa thôn Phú Thị	Thôn Phú Thị, xã Chi Thiết	700,0	180,0	180,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
7.11	Nhà văn hóa thôn Tây Vặc	Thôn Tây Vặc, xã Chi Thiết	1.838,7	180,0	180,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
8	**XÃ HÀO PHÚ**									
8.1	Trụ sở UBND xã	Thôn Thắng Lợi	3.988,0			Không có hồ sơ về đất	Đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc	Thôn Thắng Lợi		500,0	1.000,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà văn hóa xã	Thôn Thắng Lợi		300,0	300,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
8.2	Nhà văn hóa thôn Đồng Tâm	Thôn Đồng Tâm	442,0	94,5	94,5	Giấy chứng nhận QSDĐ số AE 424507 do UBND tỉnh cấp ngày 09/12/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
8.3	Nhà văn hóa thôn Thọ Đức	Thôn Thọ Đưc	2.873,0	90,0	90,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số AE 424508 do UBND tỉnh cấp ngày 09/12/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
8.4	Nhà văn hóa thôn Thắng Lợi	Thôn Thắng Lợi	2.115,0	90,0	90,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số AE 424509 do UBND tỉnh cấp ngày 09/12/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
8.5	Nhà văn hóa thôn Phú Thịnh	Thôn Phú Thịnh	2.091,0	94,5	94,5	Giấy chứng nhận QSDĐ số AE 424511 do UBND tỉnh cấp ngày 09/12/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
8.6	Nhà văn hóa thôn Quang Tất	Thôn Quang Tất	3.892,0	90,0	90,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số AE 424512 do UBND tỉnh cấp ngày 09/12/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
8.7	Nhà văn hóa thôn Trại Mít	Thôn Trại Mít	1.200,0	115,5	115,5	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
8.8	Nhà văn hóa thôn Phú Đa	Phú Đa	1.091,0	90,0	90,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
8.9	Nhà văn hóa thôn Đào Tiến	Đào Tiến	385,0	90,0	90,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số AE 424513 do UBND tỉnh cấp ngày 09/12/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
8.10	Trụ sở UBND xã (cũ)	Thôn Thắng Lợi	5.027,0	409,0	409,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số AE 424505 do UBND tỉnh cấp ngày 09/12/2010; Không có hồ sơ về nhà	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
8.11	Nhà văn hóa thôn Đông Phú	Đồng Phú	2.605,0	94,5	94,5	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9	**XÃ TÚ THỊNH**									
9.1	Trụ sở làm việc của UBND xã	Thôn Cầu Quất	4.738,5			Giấy chứng nhận QSDĐ số AH550023 do UBND tỉnh cấp ngày 07/6/2008	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc	Thôn Cầu Quất		738,0	1.476,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà văn hóa xã	Thôn Cầu Quất		398,0	398,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9.2	Nhà văn hóa thôn Cầu Bì	Thôn Cầu Bì	1.870,9	150,2	150,2	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN787956 do UBND tỉnh cấp ngày 30/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9.3	Nhà văn hóa thôn Tân Hồng	Thôn Tân Hồng	469,0	115,0	115,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN787948 do UBND tỉnh cấp ngày 30/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9.4	Nhà văn hóa thôn Cầu Quất	Thôn Cầu Quất	282,2	115,0	115,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN787952 do UBND tỉnh cấp ngày 30/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9.5	Nhà văn hóa thôn Đồng Hoan	Thôn Đồng Hoan	800,0	115,0	115,0	Chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9.6	Nhà văn hóa thôn Tú Tạc	Thôn Tú Tạc	600,0	115,0	115,0	Chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9.7	Nhà văn hóa thôn Đa Năng	Thôn Đa Năng	1.476,1	115,0	115,0	Chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
9.8	Nhà văn hóa thôn Hưng Thịnh	Thôn Hưng Thịnh	343,4	115,0	115,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN787957 do UBND tỉnh cấp ngày 30/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9.9	Nhà văn hóa thôn Sơn Thủy	Thôn Sơn Thủy	320,0	115,0	115,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN787955 do UBND tỉnh cấp ngày 30/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sáp nhập 02 thôn Tân Sơn và Hưng Thủy
9.10	Nhà Văn hóa thôn Hưng Thủy	Thôn Sơn Thủy	166,4	115,0	115,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN787986 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Đã sáp nhập vào thôn Tân Sơn thành thôn Sơn Thủy
9.11	Nhà văn hóa thôn Tân Tiến	Thôn Tân Tiến	1.218,3	150,2	150,2	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9.12	Nhà văn hóa thôn Đông Thịnh	Thôn Đông Thịnh	241,3			Giấy chứng nhận QSDĐ số BN787950 do UBND tỉnh cấp ngày 30/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
9.13	Nhà văn hóa thôn Đông Thịnh	Thôn Đông Thịnh	300,0	115,0	115,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9.14	Nhà văn hóa thôn Tân Thắng	Thôn Tân Thắng	574,8	115,0	115,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN787949 do UBND tỉnh cấp ngày 30/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9.15	Nhà văn hóa thôn Ngãi Thắng	Thôn Ngãi Thắng	392,2	115,0	115,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN787951 do UBND tỉnh cấp ngày 30/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9.16	Nhà văn hóa thôn Tân Bình	Thôn Tân Bình	234,2	121,5	121,5	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN787954 o UBND tỉnh cấp ngày 30/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10	**XÃ THƯỢNG ẤM**									
10.1	Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND xã	Thôn Đồng Dài	4.669,6			Không có hồ sơ về đất	Đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc	Thôn Đồng Dài		391,3	782,6	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Nhà Văn hóa xã	Thôn Đồng Dài		390,0	390,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10.2	Nhà văn hóa thôn Đồng Dài	Thôn Đồng Dài	1.795,7	250,0	250,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10.3	Nhà văn hóa thôn Hồng Tiến	Thôn Hồng Tiến	2.081,8	200,0	200,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10.4	Nhà văn hóa thôn Đồng Ván	Thôn Đồng Ván	2.357,8	229,0	229,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10.5	Nhà văn hóa thôn Hàm Ếch	Thôn Hàm Ếch	4.935,6	300,0	300,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10.6	Nhà văn hóa thôn Thượng Âm	Thôn Thượng Ấm	2.456,1	300,0	300,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10.7	Nhà văn hóa thôn Ấm Thắng	Thôn Ấm Thắng	1.503,2	250,0	250,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10.8	Nhà văn hóa thôn Đồng Bèn 1	Thôn Đồng Bèn 1	749,2	250,0	250,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10.9	Nhà văn hóa thôn Cây Phay	Thôn Cây Phay	438,6	200,0	200,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10.10	Nhà văn hóa thôn Cây Đa	Thôn Cây Đa	2.636,7	300,0	300,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10.11	Nhà văn hóa thôn Khuôn Lăn	Thôn Khuôn Lăn	4.619,7	300,0	300,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10.12	Nhà văn hóa thôn Cận	Thôn Cận	1.487,4	300,0	300,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
10.13	Nhà văn hóa thôn Đồng Bèn 2	Thôn Đồng Bèn 2	2.568,0	300,0	300,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10.14	Nhà văn hóa thôn Đồng Trôi	Thôn Đồng Trôi	249,7	249,7	249,7	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11	**XÃ MINH THANH**									
11.1	Trụ sở UBND xã	Thôn Dõn	4.049,0			GCNQSDĐ số AH 592204 do UBND tỉnh cấp ngày 12/9/2009	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc 2 tầng	Thôn Dõn		393,75	787,50	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà văn hóa xã	Thôn Dõn		242,0	229,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.2	Nhà văn hóa thôn Niếng	Thôn Niếng	1.125,7	134,3	129,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769017 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.3	Nhà văn hóa thôn Toa	Thôn Toa	2.605,8	134,3	192,1	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769107 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.4	Nhà văn hóa thôn Lê	Thôn Lê	440,7	178,9	173,7	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769106 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.5	Nhà văn hóa thôn Mới	Thôn Mới	436,8	135,0	129,8	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769016 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.6	Nhà văn hóa thôn Dõn	Thôn Dõn	3.371,1	134,25	129,1	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769020 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.7	Nhà văn hóa Đồng Đon	Thôn Đồng Đon	456,1	134,0	129,1	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769109 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
11.8	Nhà văn hóa thôn Cò	Thôn Cò	1.252,0	155,8	150,6	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769108 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.9	Nhà văn hóa thôn Cầu	Thôn Cầu	1.534,6	121,5	116,3	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769022 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.10	Nhà văn hóa thôn Cả	Thôn Cả	1.383,9	134,3	129,1	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769023 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.11	Nhà văn hóa thôn Ngòi Trườn	Thôn Ngòi Trườn	1.374,70	134,3	129,1	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769024 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.12	Nhà văn hóa thôn Cây	Thôn Cây	1.129,50	155,8	150,6	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769013 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.13	Nhà văn hóa thôn Quang Thanh	Thôn Quang Thanh	564,8	120,0	114,8	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769019 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.14	Nhà văn hóa thôn Tân Thành	Thôn Tân Thành	1.198	120,0	114,8	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769021 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.15	Nhà văn hóa thôn Tân Thái	Thôn Tân Thái	546,3	134,3	129,1	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12	**XÃ PHÚ LƯƠNG**									
12.1	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã	Thôn Gia Cát	3.684,4			Không có hồ sơ về đất	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc 2 tầng	Thôn Gia Cát		258,0	516,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà văn hóa xã	Thôn Gia Cát		282,0	282,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12.2	Nhà Văn hóa thôn An Thịnh	Thôn An Thịnh	1.414,0	130,0	130,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769649 do UBND tỉnh cấp ngày 16/12/2023; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở nhà văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
12.3	Nhà Văn hóa thôn Gia Lập	Thôn Gia Lập	331,0	130,0	130,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769659 do UBND tỉnh cấp ngày 16/12/2023; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở nhà văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12.4	Nhà Văn hóa thôn Gia Cát	Thôn Gia Cát	315,0	130,0	130,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769658 do UBND tỉnh cấp ngày 16/12/2023; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở nhà văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12.5	Nhà Văn hóa thôn Lãng Nhiêu	Thôn Lãng Nhiêu	2.558,0	112,0	112,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM: 769654 do UBND tỉnh cấp ngày 16/12/2023; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở nhà văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12.6	Nhà Văn hóa thôn Lão Nhiêu	Thôn Lão Nhiêu	139,0	130,0	130,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769656 do UBND tỉnh cấp ngày 16/12/2023; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở nhà văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12.7	Nhà Văn hóa thôn Phú Sơn	Thôn Phú Sơn	653,0	130,0	130,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769653 do UBND tỉnh cấp ngày 16/12/2023; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở nhà văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12.8	Nhà Văn hóa thôn Phú Nhiêu	Thôn Phú Nhiêu	434,0	130,0	130,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769657 do UBND tỉnh cấp ngày 16/12/2023; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở nhà văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12.9	Nhà Văn hóa thôn Cầu Trâm	Thôn Cầu Trâm	170,0	162,0	162,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769655do UBND tỉnh cấp ngày 16/12/2023; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở nhà văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12.10	Nhà Văn hóa thôn Đồng Khuân	Thôn Đồng Khuân	2.540,0	113,4	113,4	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769663 do UBND tỉnh cấp ngày 16/12/2023; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở nhà văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12.11	Nhà Văn hóa thôn Hưng Tiến	Thôn Hưng Tiến	98,0	130,0	130,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769652 do UBND tỉnh cấp ngày 16/12/2023; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở nhà văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12.12	Nhà Văn hóa thôn Trấn Kiêng	Thôn Trấn Kiêng	2.765,0	130,0	130,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 769668 do UBND tỉnh cấp ngày 16/12/2023; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở nhà văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13	**XÃ PHÚC ỨNG**									
13.1	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã	Thôn Liên Thành, xã Phúc ứng	15.074,0			Giấy chứng nhận QSD đất số AH 550322 do UBND tỉnh cấp ngày 15/9/2009	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc	Thôn Liên Thành, xã Phúc ứng		615,0	1.560,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Nhà văn hóa trung tâm	Thôn Liên Thành, xã Phúc ứng		300,0	300,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.2	Nhà văn hóa thôn Liên Phương	Thôn Liên Phương, xã Phúc Ứng	1.779,0	116,0	116,0	Giấy chứng nhận QSD đất số AH 550327 do UBND tỉnh cấp ngày 15/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.3	Nhà văn hóa thôn Hang Hút	Thôn Hang Hút, xã Phúc Ứng	757,0	200,0	200,0	Giấy chứng nhận QSD đất số AH 550329 do UBND tỉnh cấp ngày 15/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.4	Nhà văn hóa thôn Phú Lộc	Thôn Phú Lộc, xã Phúc Ứng	1.241,0	130,0	130,0	Giấy chứng nhận QSD đất số AH 550331 do UBND tỉnh cấp ngày 15/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.5	Nhà văn hóa thôn Phai Cày	Thôn Phai Cày, xã Phúc Ứng	299,30	128,0	128,0	Giấy chứng nhận QSD đất số BT163399 do UBND tỉnh cấp ngày 31/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.6	Nhà văn hóa thôn Đồng Luộc	Thôn Đồng Luộc, xã Phúc Ứng	751,0	116,0	116,0	Giấy chứng nhận QSD đất số AH 550334 do UBND tỉnh cấp ngày 15/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.7	Nhà văn hóa thôn Vĩnh Phúc	Thôn Vĩnh Phúc, xã Phúc Ứng	402,0	130,0	130,0	Giấy chứng nhận QSD đất số AH 550332 do UBND tỉnh cấp ngày 15/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.8	Nhà văn hóa thôn Định Chung cũ	Thôn Định Chung, xã Phúc Ứng	569,0	213,3	213,3	Giấy chứng nhận QSD đất số AH 550338 do UBND tỉnh cấp ngày 15/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
13.9	Nhà văn hóa thôn Định Chung	Thôn Định Chung, Phúc Ứng	4.900,0	116,0	116,0	Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.10	Nhà văn hóathôn Khuân Ráng	Thôn Khuân Ráng, xã Phúc Ứng	2.384,0	427,0	427,0	Giấy chứng nhận QSD đất số AH 550339 do UBND tỉnh cấp ngày 15/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.11	Nhà văn hóa thôn Đá Cả cũ	Thôn Đá Cả, xã Phúc Ứng	888,0			Giấy chứng nhận QSD đất số AH 550333 UBND tỉnh cấp ngày 15/9/2009	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
13.12	Nhà văn hóa thôn Đá Cả	Thôn Đá Cả, xã Phúc ứng	2.000,0	200,0	200,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.13	Nhà văn hóa thôn Phúc Vượng	Thôn Phúc Vượng, xã Phúc Ứng	1.107,0	200,0	200,0	Giấy chứng nhận QSD đất số AH 550326 do UBND tỉnh cấp ngày 15/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
13.14	Nhà văn hóa thôn Liên Thành	Thôn Liên Thành, xã Phúc Ứng	1.005,0	200,0	200,0	Giấy chứng nhận QSD đất số AH 550330 do UBND tỉnh cấp ngày 15/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.15	Nhà văn hóa thôn Khuân Thê	ThônKhuân Thê, xã Phúc Ứng	427,0	116,0	116,0	Giấy chứng nhận QSD đất số AH 550324 do UBND tỉnh cấp ngày 15/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.16	Nhà văn hóa thôn Phúc Lợi	Thôn Phúc Lợi, xã Phúc Ứng	1.021,0	280,0	280,0	Giấy chứng nhận QSD đất số AH 550325 do UBND tỉnh cấp ngày 15/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.17	Nhà văn hóa thôn Phương Cẩm (cũ)	Thôn Phương Cẩm, xã Phúc Ứng	294,0			Giấy chứng nhận QSD đất số AH 550323 do UBND tỉnh cấp ngày 15/9/2009	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
13.18	Nhà văn hóa thôn Phương Cẩm	Thôn Phương Cẩm, xã Phúc Ứng	1.000,0	116,0	116,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.19	Nhà văn hóa thôn Đá Ngựa	Thôn Ứng Đá Ngựa, xã Phúc Ứng	1.232,50	116,0	116,0	Giấy chứng nhận QSD đất số BT163402 do UBND tỉnh cấp ngày 31/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.20	Nhà văn hóa thôn Phúc Hòa	Thôn Phúc Hòa, xã Phúc Ứng	3.309,0	116,0	116,0	Giấy chứng nhận QSD đất số AH 550336 do UBND tỉnh cấp ngày 15/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.21	Nhà văn hóa thôn Minh Lệnh	Thôn Minh Lệnh, xã Phúc Ứng	2.010,0	200,0	200,0	Giấy chứng nhận QSD đất số AH 550335 do UBND tỉnh cấp ngày 15/9/2009	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.22	Nhà văn hóa thôn Cây Thị	Thôn Cây Thị, xã Phúc Ứng	1.022,0	200,0	200,0	Giấy chứng nhận QSD đất số AH 550337 do UBND tỉnh cấp ngày 15/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.23	Nhà văn hóa thôn Tân Thịnh	Thôn Tân Thịnh, xã Phúc Ứng	1.197,8	116,0	116,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.24	Nhà văn hóa thôn Tân Thượng	Thôn Tân Thượng, xã Phúc Ứng	7.977,0	116,0	116,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.25	Nhà văn hóa thôn Tân Hòa	Thôn Tân Hòa, xã Phúc Ứng	600,0	116,0	116,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
14	**XÃ BÌNH YÊN**									

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
14.1	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã	Thôn Đồng Min	3.468,5			GCNQSDĐ số BN787554, do UBND tỉnh cấp ngày 05/10/2013	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc 2 tầng	Thôn Đồng Min		520,0	1.560,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà văn hóa xã	Thôn Đồng Min		320,0	320,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
14.2	Nhà văn hóa thôn Lập Bình	Thôn Lập Bình	762,2	160,0	160,0	GCNQSDĐ số BN787558, do UBND tỉnh cấp ngày 05/10/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
14.3	Nhà văn hoá thôn Khấu Lấu	Thôn Khấu Lấu	1.494	150,0	150,0	GCNQSDĐ số BN787556, do UBND tỉnh cấp ngày 05/10/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
14.4	Nhà văn hoá thôn Đồng Min	Thôn Đồng Min	1.031	150,0	150,0	GCNQSDĐ số BN787555, do UBND tỉnh cấp ngày 05/10/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
14.5	Nhà văn hoá thôn Bình Dân	Thôn Bình Dân	1.149,1	150,0	150,0	GCNQSDĐ số BN787557 , do UBND tỉnh cấp ngày 05/10/2023; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
14.6	Nhà văn hoá thôn Tân Yên	Thôn Tân Yên	1.136,7	150,0	150,0	GCNQSDĐ số BN787559, do UBND tỉnh cấp ngày 05/10/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
15	**XÃ VÂN SƠN**									
15.1	Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND xã	Thôn Mãn Sơn	6.286,5			Không có hồ sơ về đất	Đất trụ sở cơ quan. công trình sự nghiệp của nhà nước	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
-	Nhà làm việc 2 tầng	Thôn Mãn Sơn		358,0	745,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
-	Nhà văn hóa xã	Thôn Mãn Sơn		294,0	294,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
15.2	Trụ sở UBND xã (cũ)	Thôn Đồn Hang	3.231,5			Không có hồ sơ về đất	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
15.3	Nhà văn hóa thôn Đồn Hang	Thôn Đồn Hang	795,2	230,0	230,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
15.4	Nhà văn hóa thôn Dộc Vầu	Thôn Dộc Vầu	1.120,9	230,0	230,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
15.5	Nhà văn hóa thôn Tân Sơn	Thôn Tân Sơn	678,8	230,0	230,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
15.6	Nhà văn hóa thôn Mãn Sơn	Thôn Mãn Sơn	2.967,3	230,0	230,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
15.7	Nhà văn hóa thôn An Mỹ	Thôn An Mỹ	776,7	173,0	173,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
16	**XÃ HỢP HÒA**									
16.1	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã	Thôn Núi Độc, xã Hợp Hòa	3.505,0			GCNQSDĐ số BA 795724 do UBND tỉnh cấp ngày 30/4/2011	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc	Thôn Núi Độc, xã Hợp Hòa		360,0	720,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà Văn hóa xã	Thôn Núi Độc, xã Hợp Hòa		294,0	294,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
16.2	Nhà văn hoá thôn Tân Trào	Thôn Tân Trào	481,0	120,0	120,0	GCNQSDĐ: BA: 795726 , do UBND tỉnh cấp ngày 30/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
16.3	Nhà văn hoá thôn Tân Dân	Thôn Tân Dân	572,0	120,0	120,0	GCNQSDĐ: BA: 795729 do UBND tỉnh cấp ngày 30/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
16.4	Nhà văn hoá thôn Thanh Sơn	Thôn Thanh Sơn	586,0	120,0	120,0	GCNQSDĐ: BM: 769393 do UBND tỉnh cấp ngày 06/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
16.5	Nhà văn hoá thôn Thanh Bình	Thôn Thanh Bình	512,0	120,0	120,0	GCNQSDĐ: BA: 795732 do UBND tỉnh cấp ngày 30/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
16.6	Nhà Văn hóa thôn Đồng Báo	Thôn Đồng Báo	1.910,0	120,0	120,0	GCNQSDĐ số BM 769395 do UBND tỉnh cấp ngày 06/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
16.7	Nhà Văn hóa thôn Cầu Đá	Thôn Núi Độc	757,0	120,0	120,0	GCNQSDĐ số BA 795727 do UBND tỉnh cấp ngày 30/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
16.8	Nhà Văn hóa thôn Núi Độc	Thôn Cầu Đá	214,0	120,0	120,0	GCNQSDĐ số BA 795728 do UBND tỉnh cấp ngày 30/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
16.9	Nhà Văn hóa thôn Ninh Hòa	Thôn Đồng Chùa, xã Hợp Hòa	441,0	120,0	120,0	GCNQSDĐ số BA 795731 do UBND tỉnh cấp ngày 30/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
16.10	Nhà văn hóa thôn Đồng Chùa	Thôn Ninh Hòa	162,0	120,0	120,0	GCNQSDĐ số BA: 795730 do UBND tỉnh cấp ngày 30/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
16.11	Nhà văn hóa thôn Đồng Giang	Thôn Đồng Giang	671,0	120,0	120,0	GCNQSDĐ số BA: 795733 do UBND tỉnh cấp ngày 30/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
16.12	Nhà văn hóa thôn Đồng Phai	Thôn Đồng Phai	3.677,0	120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17	**XÃ VĨNH LỢI**									
17.1	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã	Thôn Gò Hu	6.180,2			GCNQSDĐ số BN 787998 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc	Thôn Gò Hu		615,0	1.615,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà văn hóa	Thôn Gò Hu		400,0	400,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17.2	Nhà văn hóa thôn Vân Thành	Thôn Vân Thành	410,3	120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17.3	Nhà văn hóa thôn Đồng Hèo	Thôn Đồng Hèo	294,0	120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17.4	Nhà văn hóa thôn Kim Ninh	thôn Kim Ninh	389,1	120,0	120,0	GCNQSDĐ số BN: 787946 do UBND tỉnh cấp ngày 30/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17.5	Nhà văn hóa thôn Tân Lập	thôn Tân Lập	433,6	120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
17.6	Nhà văn hóa thôn Cầu Cháy	thôn Cầu Cháy	438,1	120,0	120,0	GCNQSDĐ số BN: 787945 do UBND tỉnh cấp ngày 30/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17.7	Nhà văn hóa thôn An Hòa	thôn An Hòa	281,4	120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17.8	Nhà văn hóa thôn Thái An	thôn Thái An	1059,5	120,0	120,0	GCNQSDĐ số BN 787942 do UBND tỉnh cấp ngày 30/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17.9	Nhà văn hóa thôn Tam Tinh	thôn Tam Tinh	2.810,9	103,7	103,7	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17.10	Nhà văn hóa thôn Ninh Thái	thôn Ninh Thái	413,4	98,5	98,5	GCNQSDĐ số BN 787944 do UBND tỉnh cấp ngày 30/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hoá	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
17.11	Nhà văn hóa thôn Đất Đỏ	thôn Đất Đỏ	245,0	120,0	120,0	GCNQSDĐ số BN 787943 do UBND tỉnh cấp ngày 30/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17.12	Nhà văn hóa thôn Gò Hu	thôn Gò Hu	420,7	120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17.13	Nhà văn hóa thôn Hồ Sen	thôn Hồ Sen	427,8	120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17.14	Nhà văn hóa thôn Văn Minh	thôn Văn Minh	654,9	120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17.15	Nhà văn hóa thôn Bờ Sông	thôn Bờ Sông	221,0	120,0	120,0	GCNQSDĐ số BN 787941 do UBND tỉnh cấp ngày 30/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17.16	Nhà văn hóa thôn Ao Bầu	thôn Ao Bầu	446,6	120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17.17	Nhà văn hóa thôn Bình Ca	thôn Bình Ca	421,2	120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17.18	Nhà văn hóa thôn Cây Đa	thôn Cây Đa	3.219,5	120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18	XÃ ĐÔNG THỌ									

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
18.1	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã	Thôn Đá Trơn	3.617,0			Giấy CNQSD đất số AH 550300 do UBND tỉnh cấp ngày 26/07/2008	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà làm việc 2 tầng			322,6	645,3	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18.2	Nhà văn hóa xã	Thôn Đá Trơn	915,0	419,7	419,7	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18.3	Nhà văn hóa thôn Đông Thịnh	Thôn Đông Thịnh	538,6	130,0	130,0	Giấy CNQSD đất số BN 787544 do UBND tỉnh cấp ngày 30/10/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18.4	Nhà văn hóa thôn Đông Trai	Thôn Đông Trai	612,7	120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18.5	Nhà văn hóa thôn Xạ Hương	Thôn Xạ Hương	671,0	120,0	120,0	Giấy chứng nhận QSD đất số BN 787547 do UBND tỉnh cấp ngày 30/10/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18.6	Nhà văn hóa thôn Đông Ninh	Thôn Đông Ninh	686,5	130,0	130,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18.7	Nhà văn hóa thôn Hữu Lộc	Thôn Hữu Lộc	1.775,8	130,0	130,0	Giấy chứng nhận QSD đất số BN 787537 do UBND tỉnh cấp ngày 30/10/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18.8	Nhà văn hóa thôn Đá Trơn	Thôn Đá Trơn	2.525,2	130,0	130,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18.9	Nhà văn hóa thôn Trung Thu	Thôn Trung Thu	1.059,3	130,0	130,0	Giấy CNQSD đất số BN 787542 do UBND tỉnh cấp ngày 30/10/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18.10	Nhà văn hóa thôn Mỹ Thọ	Thôn Mỹ Thọ	238,1	130,0	130,0	Giấy CNQSD đất số BN 787543 do UBND tỉnh cấp ngày 30/10/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18.11	Nhà văn hóa thôn Làng Hào	Thôn Làng Hào	1.005,9	130,0	130,0	Giấy CNQSD đất số BN 787541 do UBND tỉnh cấp ngày 30/10/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18.12	Nhà văn hóa thôn Làng Mông	Thôn Làng Mông	600,0	130,0	130,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18.13	Nhà văn hóa thôn Đông Khê	Thôn Đông Khê	1.021,0	130,0	130,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
18.14	Nhà văn hóa thôn Y Nhân	Thôn Y Nhân	451,8	130,0	130,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18.15	Nhà văn hóa thôn Tân An	Thôn Tân An	247,3	130,0	130,0	Giấy CNQSD đất số BN 787538 do UBND tỉnh cấp ngày 30/10/2013	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18.16	Nhà văn hóa thôn Đa Thọ	Thôn Đa Thọ	91,1	130,0	130,0	Giấy CNQSD đất số BN 787549 do UBND tỉnh cấp ngày 30/10/2013	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18.17	Nhà văn hóa thôn Hà Sơn	Thôn Hà Sơn	214,2	130,0	130,0	Giấy CNQSD đất số BN 787540 do UBND tỉnh cấp ngày 30/10/2013	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19	**XÃ TRUNG YÊN**									
19.1	Trụ sở UBND xã	Thôn Quan Hạ	4.355,8			Giấy chứng nhận QSDĐ : BN 787501 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc 2 tầng	Thôn Quan Hạ		615,0	1.560,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà văn hóa xã	Thôn Quan Hạ		156,0	156,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19.2	Nhà văn hóa thôn Quan Hạ	Thôn Quan Hạ	223,8	155,8	155,8	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787503 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19.3	Nhà văn hóa thôn Ao Búc	Thôn Ao Búc	1.278,6	155,8	155,8	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787508 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19.4	Nhà văn hóa thôn Đồng Mà	Thôn Đồng Mà	192,8	134,3	134,3	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787506 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19.5	Nhà văn hóa thôn Trun Long	Thôn Trun Long	211,6	155,8	155,8	Giấy chứng nhận QSDĐ: BN 787502 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19.6	Nhà văn hóa thôn Khuân Đào	Thôn Khuân Đào	334,2	134,3	134,3	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN787507 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
19.7	Nhà văn hóa thôn Yên Thượng	Thôn Yên Thượng	1.333,5	210,0	210,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787505 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19.8	Nhà Văn hóa thôn Hoàng Lâu	Thôn Hoàng Lâu	3.481,8	155,8	155,8	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 787511 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở thể dục, thể thao	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
20	**Xã CẤP TIẾN**									
20.1	Trụ sở UBND xã	Thôn Phú Lương	10.496,0			Không có hồ sơ về đất	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc	Thôn Phú Lương		388,5	776,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà văn hóa xã	Thôn Phú Lương		293,8	293,8	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
20.2	Nhà văn hóa thôn Phú Lương	Thôn Phú Lương	720,0	150,2	145,07	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
20.3	Nhà văn hóa thôn Cây Xy	Thôn Cây Xy	339,6	112,5	108,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
20.4	Nhà văn hoá thôn Tiến Thắng	Thôn Tiến Thắng	2193,9	112,5	108,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
20.5	Nhà văn hoá thôn Mắt Rồng	Thôn Mắt Rồng	366,0	150,2	145,07	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
20.6	Nhà văn hoá thôn Đồng Lợi	Thôn Đồng Lợi	536,0	150,2	145,07	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
20.7	Nhà Văn hóa thôn Phú Bình	Thôn Phú Bình	720,0	104,5	100,4	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
20.8	Nhà Văn hóa thôn Thái Bình	Thôn Thái Bình	305,0	112,5	108,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
20.9	Nhà Văn hóa thôn Đồng Chiêm	Thôn Đồng Chiêm	284,0	112,5	108,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
20.10	Nhà văn hóa thôn Hòa Bình	Thôn Hòa Bình	889,0	112,5	108,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21	**UBND XÃ ĐÔNG LỢI**									
21.1	Trụ sở UBND xã									
-	Đất	Thôn An Lịch	6.362,0			Giấy CNQSD đất số AH550168 do UBND tỉnh cấp diện tích 2.9240 m^2; Chưa được cấp Giấy chứng nhận QSD đất: 3438 m^2	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc 2 tầng	Thôn An Lịch		400,0	800,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21.2	Nhà Văn hóa xã	Thôn An Lịch	450,0	260,0	260,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21.3	Nhà văn hóa thôn An Ninh	Thôn An Ninh	144,0	85,0	85,0	Giấy CNQSD đất số AH592156 do UBND tỉnh cấp; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
21.4	Nhà văn hóa thôn An Ninh	Thôn An Ninh	1.800,0	200,0	200,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21.5	Nhà văn hóa thôn Phúc Thịnh	Thôn Phúc Thịnh	242,0	200,0	200,0	Giấy CNQSD đất số AH550166 do UBND tỉnh cấp; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21.6	Nhà văn hóa thôn An Khang	Thôn An Khang	427,0	200,0	200,0	TGiấy CNQSD đất số AH550165 do UBND tỉnh cấp; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21.7	Nhà văn hóa thôn Phúc Bình	Thôn Phúc Bình	582,0	200,0	200,0	Giấy CNQSD đất số AH550164 do UBND tỉnh cấp; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21.8	Nhà văn hóa thôn Phúc Kiện	Thôn Phúc Kiện	201,0	200,0	200,0	Giấy CNQSD đất số AH550163 do UBND tỉnh cấp; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
21.9	Nhà văn hóa thôn Xóm Nứa	Thôn Xóm Nứa	174,0			Giấy CNQSD đất số AH 550162 do UBND tỉnh cấp	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
21.10	Nhà văn hóa thôn Xóm Nứa	Thôn Xóm Nứa	660,0	200,0	200,0	Chưa được cấp GCNQSDĐ	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21.11	Nhà văn hóa thôn An Lịch	Thôn An Lịch	438,0	120,0	120,0	Giấy CNQSD đất số AH550161 do UBND tỉnh cấp; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21.12	Nhà văn hóa thôn An Thịnh	Thôn An Thịnh	1.388,0	200,0	200,0	Giấy CNQSD đất số AH550160 do UBND tỉnh cấp; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21.13	Nhà văn hóa thôn Sùng Lễ	Thôn Sùng Lễ	371,0	200,0	200,0	Chưa được cấp GCNQSDĐ	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21.14	Nhà văn hóa thôn Cu Di	Thôn Cu Di	1.418,3	120,0	120,0	Giấy CNQSD đất số BM 769399 do UBND tỉnh cấp ngày 06/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21.15	Nhà văn hóa thôn Đồng Bừa	Thôn Đồng Bừa	471,0	120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21.16	Nhà văn hóa thôn Cao Ngỗi	Thôn Cao Ngỗi	738,6	120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21.17	Nhà văn hóa thôn Nhà Xe	Thôn Nhà Xe	451,0	120,0	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21.18	Nhà Văn hóa thôn Đồng Nương	Thôn Đồng Nương	2.097,8	200,0	200,0	Giấy CNQSD đất số BM769400 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 06/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22	**XÃ TAM ĐA**									

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
22.1	Trụ sở làm việc của UBND xã	Thôn Phú Xuân	3.532,4	1.275,0	1.148,0	GCNQSDĐ số BN 787975 cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.2	Nhà văn hóa xã	Thôn Tân Tiến	1.715,0	587,0	529,0	GCN QSDĐ số BN 787976 cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.3	Nhà văn hóa thôn Đồng Tâm	Thôn Đồng Tâm	2.072,0	155,8	141,7	GCN QSDĐ số BN 787977 cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa - TDTT	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.4	Nhà văn hóa thôn Nho Quan	Thôn Nho Quan	455,0	130,0	112,5	GCN QSDĐ số AH 592402 cấp ngày 19/5/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.5	Nhà văn hóa thôn Cẩm Bào	Thôn Cẩm Bào	1.932,2	130,0	112,5	GCN QSDĐ số BN787978 cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa - TDTT	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.6	Nhà văn hóa thôn Tân Mỹ	Thôn Tân Mỹ	740,0	130,0	112,5	GCN QSDĐ số AH 592404 cấp ngày 19/5/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.7	Nhà văn hóa thôn Vi Lăng	Thôn Vi Lăng	799,0	128,0	115,0	GCN QSDĐ số AH 592405 cấp ngày 19/5/2009	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.8	Nhà văn hóa thôn Lộ Viên	Thôn Lộ Viên	1.146,0	128,0	115,0	GCN QSDĐ số AH 592406 cấp ngày 19/5/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.9	Nhà văn hóa thôn Lương Viên	Thôn Lương Viên	575,0	134,3	121,5	GCN QSDĐ số AH 592407 cấp ngày 19/5/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.10	Nhà văn hóa thôn Tân Thành	Thôn Tân Thành	1.319,0	134,3	121,5	GCN QSDĐ số AH 592409 cấp ngày 19/5/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.11	Nhà văn hóa thôn Tân Tiến	Thôn Tân Tiến	1.824,0	134,3	121,5	GCN QSDĐ số AH 592410 cấp ngày 19/5/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
22.12	Nhà văn hóa thôn Phú Xuân	Thôn Phú Xuân	887,0	134,3	121,5	GCN QSDĐ số AH 592411 cấp ngày 19/5/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.13	Nhà văn hóa thôn Hồi Xuân	Thôn Hồi Xuân	1.177,0	134,3	121,5	GCN QSDĐ số AH 592412 cấp ngày 19/5/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.14	Nhà văn hóa thôn Cầu Kỳ	Thôn Cầu Kỳ	1.139,0	200,0	180,0	GCN QSDĐ số AH 592413 cấp ngày 19/5/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.15	Nhà văn hóa thôn An Lạc	Thôn An Lạc	3.147,0	112,0	108,0	GCN QSDĐ số AH 592414 cấp ngày 19/5/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa - TDTT	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.16	Nhà văn hóa thôn Tân Phú	Thôn Tân Phú	2.132,0	128,0	115,0	GCN QSDĐ số AH 592416 cấp ngày 19/5/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa - TDTT	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.17	Nhà văn hóa thôn Phú Thọ	Thôn Phú Thọ	4.891,0	130,0	112,5	GCN QSDĐ số AH 592417 cấp ngày 19/5/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa - TDTT	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.18	Nhà văn hóa thôn Tân Lộc	Thôn Tân Lộc	535,0	130,0	112,5	GCN QSDĐ số AH 592418 cấp ngày 19/5/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.19	Nhà văn hóa thôn Thái Hòa	Thôn Thái Hòa	1.788,6	130,0	112,5	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa - TDTT	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
23	**XÃ QUYẾT THẮNG**									
23.1	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã									
-	Đất	Thôn Sài Lĩnh	2.410,0			Giấy CNQSD đất số AH 550111 do UBND tỉnh cấp ngày 02/7/2008	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc 2 tầng	Thôn Sài Lĩnh		416,0	832,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
23.2	Nhà văn hóa xã	Thôn Sài Lĩnh	1.424,0	398,0	398,0	Giấy CNQSD đất số AH 550112 do UBND tỉnh cấp ngày 02/7/2008; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
23.3	Nhà văn hóa thôn Bãi Sặt	Thôn Bãi Sặt	733,0	250,0	250,0	Giấy CNQSD đất số AH 550113 do UBND tỉnh cấp ngày 02/7/2008; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
23.4	Nhà văn hóa thôn Liên Thắng	Thôn Liên Thắng	433,6	250,0	250,0	Giấy CNQSD đất số AH 550116 do UBND tỉnh cấp ngày 02/7/2008; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
23.5	Nhà văn hóa thôn Lãng Cư									
-	Cơ sở đất	Thôn Lãng Cư	638,0			Giấy CNQSD đất số AH 550114 do UBND tỉnh cấp ngày 02/7/2008	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Cơ sở nhà (cũ)	Thôn Lãng Cư		250,0	250,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Cơ sở nhà	Thôn Lãng Cư		250,0	250,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
23.6	Nhà văn hóa thôn Sài Lĩnh	Thôn Sài Lĩnh	1.139,4	250,0	250,0	Giấy CNQSD đất số AH 550117 do UBND tỉnh cấp ngày 02/7/2008; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
23.7	Nhà văn hóa thôn Thượng Bản	Thôn Thượng Bản	3.676,6	250,0	250,0	Giấy CNQSD đất số AH 550115 do UBND tỉnh cấp ngày 02/7/2008; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
24	**XÃ LƯƠNG THIỆN**									
24.1	Trụ sở UBND xã									
-	Cơ sở đất	Thôn Vườn Quan	4.264,5			Không có hồ sơ về đất	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc 2 tầng	Thôn Vườn Quan		391,3	782,6	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Nhà Văn hóa xã	Thôn Vườn Quan		303,0	303,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
24.2	Nhà VH thôn Phục Hưng	thôn Phục Hưng	1.413,0	103,6	103,6	Giấy CNQSD đất số BM 769459 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
24.3	Nhà VH thôn Khuân Mản	thôn Khuân Mản	245,0	122,5	122,5	Giấy CNQSD đất số BM 769461 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2014; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
24.4	Nhà VH thôn Đồng Quan	thôn Đồng Quan	554,4	303,0	303,0	Giấy CNQSD đất số BM 769463 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2014; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
24.5	Nhà VH thôn Đồng Chanh	thôn Đồng Chanh	371,0	77,5	77,5	Giấy CNQSD đất số BM 769456 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2014; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
24.6	Nhà VH thôn Tân Tiến	thôn Tân Tiến	352,0	103,6	103,6	Giấy CNQSD đất số BM 769460 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2014; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
24.7	Nhà VH thôn Tân Thượng	thôn Tân Thượng	184,0	77,5	77,5	Giấy CNQSD đất số BM 769458 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2014; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
24.8	Nhà Văn hóa thôn Khuôn Tâm	Thôn Khuôn Tâm	933,0	140,0	140,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
24.9	Nhà văn hoá thôn Đồng Tậu	Thôn Đồng Tậu	307,0	77,5	77,5	Giấy CNQSD đất số BM 769457 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2014; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25	**XÃ HỒNG LẠC**									
25.1	Trụ sở UBND xã									
-	Cơ sở đất	Thôn Khổng	5.630,0			Không có hồ sơ về đất	Đất trụ sở cơ quan, Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc 2 tầng	Thôn Khổng		300,0	600,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Nhà văn hóa xã	Thôn Khổng		300,0	300,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.2	Nhà văn hóa thôn Kim Xuyên	Thôn Kim Xuyên	416,1	220,0	220,0	Giấy CNQSD đất số BN 787594 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2014; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.3	Nhà văn hóa thôn Gò Đình	Thôn Gò Đình	296,0	180,0	180,0	Giấy CNQSD đất số AH 592355 do UBND tỉnh cấp ngày09/10/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.4	Nhà văn hóa thôn Kho 9	Thôn Kho 10	353,0	165,0	165,0	Giấy CNQSD đất số AH592354 do UBND tỉnh cấp ngày 09/10/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.5	Nhà văn hóa thôn Khổng	Thôn Khổng	251,0	180,0	180,0	Giấy CNQSD đất số BT163407 do UBND tỉnh cấp ngày 31/12/2014; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.6	Nhà văn hóa thôn Cây Vạng	Thôn Cây Vạng	392,0	165,0	165,0	Giấy CNQSD đất số AH592352 do UBND tỉnh cấp ngày 09/10/2009; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.7	Nhà văn hóa thôn Đình Lộng	Thôn Đình Lộng	970,0	220,0	220,0	Giấy CNQSD đất số AH592350 do UBND tỉnh cấp ngày 09/10/2009; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.8	Nhà văn hóa thôn Vạn Long	Thôn Vạn Long	226,0	165,0	165,0	Giấy CNQSD đất số AH592351 do UBND tỉnh cấp ngày 09/10/2009; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.9	Nhà văn hóa thôn Xóm Hồ	Thôn Xóm Hồ	582,0	165,0	165,0	Giấy CNQSD đất số AH592349 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2014; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.10	Nhà văn hóa thôn Cây Châm	Thôn Cây Châm	398,0	165,0	165,0	Giấy CNQSD đất số AH 592347 do UBND tỉnh cấp ngày09/10/20029; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.11	Nhà văn hóa thôn Kim Xuyên (cũ)	Thôn Kim Xuyên	614,3	200,0	200,0	Không có hồ sơ về đất, đất	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
25.12	Trụ sở UBND xã (Cũ)	Thôn Gò Đình	1.360,0	300,0	300,0	Giấy CNQSD đất số AH 592345 do UBND tỉnh cấp ngày09/10/20029	Đất trụ sở cơ quan, Công trình sự nghiệp của nhà nước	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
25.13	Nhà văn hóa thôn Khổng (Cũ)	Thôn Khổng	432,0			Giấy CNQSD đất số AH 592353 do UBND tỉnh cấp ngày09/10/20029	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
26	XÃ SƠN NAM									
26.1	Trụ sở UBND xã									
-	Cơ sở đất:	Thôn Quyết Thắng	3.667			Giấy CNQSD đất số AH 592436 , do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 03/6/2009	Đất trụ sở cơ quan, Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc 2 tầng	Thôn Quyết Thắng		389,0	714,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà văn hóa xã	Thôn Quyết Thắng		380,0	349,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc BCH quân sự xã	Thôn Quyết Thắng		160,0	147,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc MTTQ, các đoàn thể	Thôn Quyết Thắng		380,0	350,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.2	Nhà văn hóa thôn Thanh Tân	Thôn Thanh Tân	301,0	170,1	120,0	Giấy CNQSD đất số AH 592463, do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 03/6/2010; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.3	Nhà văn hóa thôn Thanh Thất	Thôn Thanh Thất	830,0	170,1	120,0	Giấy CNQSD đất số AH 592462 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 03/6/2008; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.4	Nhà văn hóa thôn Khoan Lư	Thôn Khoan Lư	866,0	170,1	120,0	Giấy CNQSD đất số AH 592452 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 03/6/2010	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.5	Nhà văn hóa thôn Rừng Vầu	Thôn Rừng Vầu	1.122,0			Giấy CNQSD đất số AH 592443 do UBND tỉnh cấp ngày 03/6/2009	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Nhà đã thanh lý
26.6	Nhà văn hóa thôn Vườn Quan	Thôn Vườn Quan	379,0			Giấy CNQSD đất số AH 592453 do UBND tỉnh cấp ngày 03/6/2009	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
26.7	Nhà văn hóa thôn Vườn Quan	Thôn Vườn Quan	1.110,0	170,1	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
26.8	Nhà văn hóa thôn Quyết Thắng	Thôn Quyết Thắng	849,0	170,1	120,0	Giấy CNQSD đất số AH 592439 do UBND tỉnh cấp ngày 03/6/2009; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.9	Nhà văn hóa thôn Ba nhà	Thôn Ba nhà	673,0	170,1	120,0	GCNQSD đất số AH 592457 do UBND tỉnh cấp ngày 03/6/2009; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.10	Nhà văn hóa thôn Ba nhà	Thôn Ba nhà	420,0			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Nhà đã thanh lý
26.11	Nhà văn hóa thôn Lãng Khu	Thôn Lãng Khu	468,0	170,1	120,0	GCNQSD đất số AH 592442, do UBND tỉnh cấp ngày 03/6/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.12	Nhà văn hóa thôn Cây Cọ	Thôn Cây cọ	491,0	170,1	120,0	GCNQSD đất số AH 592441 do UBND tỉnh cấp ngày 03/6/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.13	Nhà văn hóa thôn Văn Bảo	Thôn Văn Bảo	701,0	170,1	120,0	GCNQSD đất số AH 592464 do UBND tỉnh cấp ngày 03/6/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.14	Nhà văn hóa thôn Óc Lồng	Thôn Óc Lồng	930,0	170,1	120,0	GCNQSD đất số AH 592437 do UBND tỉnh cấp ngày 03/6/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.15	Nhà văn hóa thôn Cầu Bâm	Thôn Cầu Bâm	901,0	170,1	120,0	GCNQSD đất số AH 592447 do UBND tỉnh cấp ngày 03/6/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.16	Nhà văn hóa thôn Thác Nóng	Thôn Thác Nóng	278,0	170,1	120,0	GCNQSD đất số AH 592460 do UBND tỉnh 1cấp ngày 03/6/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.17	Nhà văn hóa thôn Đồng Xe	Thôn Đồng Xe	680,0	170,1	120,0	GCNQSD đất số AH 592444 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 03/6/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.18	Nhà văn hóa thôn Bình Man	Thôn Bình Man	642,0	170,1	120,0	GCNQSD đất AH 592446 do UBND tỉnh cấp ngày 03/6/2010; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.19	Nhà văn hóa thôn Bình Thái	Thôn Bình Thái	460,0	170,1	120,0	Số AH 592 456, do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 03/6/2010; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
26.20	Nhà văn hóa thôn Tân Bình	Thôn Tân Bình	792,0	170,1	120,0	GCNQSD đất số AH 592461, do UBND tỉnh cấp ngày 03/6/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.21	Nhà văn hóa thôn Ao Xanh	Thôn Ao Xanh	643,0	170,1	120,0	GCNQSD đất số AH 592445, do UBND tỉnh cấp ngày 03/6/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.22	Nhà văn hóa thôn Đồng cháy	Thôn Đồng cháy	465,0	170,1	120,0	GCNQSD đất số AH 592451, do UBND tỉnh cấp ngày 03/6/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.23	Nhà văn hóa thôn Nam Hiên	Thôn Nam Hiên	458,0			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
26.24	Nhà văn hóa thôn Nam Hiên	Thôn Nam Hiên	785,0	170,1	120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.25	Nhà văn hóa thôn Ngòi Lèo	Thôn Ngòi Lèo	3.896,0	170,1	120,0	GCNQSD đất số AH 592454 do UBND tỉnh cấp ngày 03/6/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.26	Nhà văn hóa thôn Trúc Long	Thôn Trúc Long	1.310,0	170,1	120,0	GCNQSD đất số AH 592454 do UBND tỉnh cấp ngày 03/6/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.27	Nhà văn hóa thôn Làng Làng	Thôn Làng Làng	375,0	170,1	120,0	GCNQSD đất số AH 592459 do UBND tỉnh cấp ngày 03/6/2009; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.28	Nhà văn hóa thôn Cao Đá	Thôn Cao Đá	280,0	170,1	120,0	GCNQSD đất số AH 992455, do UBND tỉnh cấp ngày 03/6/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27	**XÃ HỢP THÀNH**									
27.1	Trụ sở UBND xã									
-	Đất	Thôn Trầm, xã Hợp Thành	3.492,9			GCNQSD đất số BM0769237, do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc UBND xã	Thôn Trầm, xã Hợp Thành		478,0	438,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Nhà văn hoá trung tâm xã	Thôn Trầm, xã Hợp Thành		298,0	253,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà truyền thống xã	Thôn Trầm, xã Hợp Thành		209,1	181,1	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.2	Nhà văn hoá thôn Đồng Măng	Thôn Đồng Măng, xã Hợp Thành	106,3	156,7	146,55	GCNQSD đất số BM769249, do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.3	Nhà văn hoá thôn Đèo Khế	Thôn Đèo Khế, xã Hợp Thành	420,8	156,7	146,55	GCNQSD đất số BM769243, Do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.4	Nhà văn hoá thôn Cầu Trắng	Thôn Cầu Trắng, xã Hợp Thành	592,1	156,7	146,55	GCNQSD đất số BM769251, Do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.5	Nhà văn hoá thôn Cây Mơ	Thôn Cây Mơ, xã Hợp Thành	581,0	156,7	146,55	GCNQSD đất số BM769243 doUBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.6	Nhà văn hoá thôn Đồng Búc	Thôn Đồng Búc, xã Hợp Thành	784,2	156,7	146,55	GCNQSD đất số BM769248 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.7	Nhà văn hoá thôn Tứ Thông	Thôn Tứ Thông, xã Hợp Thành	498,8	156,7	146,55	GCNQSD đất số BM769247 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/20133; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.8	Nhà văn hoá thôn Rộc	Thôn Rộc, xã Hợp Thành	1.581,5	156,7	146,55	GCNQSD đất số BM769246 doUBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.9	Nhà văn hoá thôn Địa Chất	Thôn Địa Chất, xã Hợp Thành	419,9	156,7	146,55	GCNQSD đất số BM769245, Do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.10	Nhà văn hoá thôn Cây Thị	Thôn Cây Thị, xã Hợp Thành	1.317,0	121,5	112,00	GCNQSD đất số BM769244 doUBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
27.11	Nhà văn hoá thôn Trúc Khê	Thôn Trúc Khê, xã Hợp Thành	510,7	156,7	146,55	GCNQSD đất số BM769242 doUBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.12	Nhà văn hoá thôn Trầm	Thôn Trầm, xã Hợp Thành	1.263,0	156,7	146,55	GCNQSD đất số BM769240, Do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.13	Nhà văn hoá thôn Khuôn Rèm	Thôn Khuôn Rèm, xã Hợp Thành	487,3	156,7	146,55	GCNQSD đất số BM769239, Do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.14	Nhà văn hoá thôn Đồng Diễn	Thôn Đồng Diễn, xã Hợp Thành	165,1	156,7	146,55	GCNQSD đất số BM769241, do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.15	Nhà văn hoá thôn Đồng Khuôn	Thôn Đồng Khuôn, xã Hợp Thành	405,9	156,7	146,55	GCNQSD đất số BM769238, Do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.16	Nhà văn hoá thôn Đồng Đài	Thôn Đồng Đài, xã Hợp Thành	10.121,0	121,5	112,00	GCNQSD đất số BM163413, Do UBND tỉnh cấp ngày 31/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.17	Nhà văn hoá thôn Cây Sấu	Thôn Cây Sấu, xã Hợp Thành	687,0	156,7	146,55	GCNQSD đất số BM769255 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.18	Nhà văn hoá thôn Làng Sảo	Thôn Làng Sảo, xã Hợp Thành	368,3	156,7	146,55	Chưa được cấp GCNQSD đất; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
28	**XÃ ĐỒNG QUÝ**									
28.1	Trụ sở UBND xã									

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Đất	Thôn Đồng Cày	20.970,0			Giấy CNQSD đất số AH 592221, do UBND tỉnh cấp ngày 25/9/209	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc 2 tầng	Thôn Đồng Cày		788,0	1.288,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
28.2	Nhà văn hóa xã	Thôn Đồng Cày	214,0	132,0	132,0	Giấy CNQSD đất số AH 592222, do UBND tỉnh cấp ngày 25/9/209; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
28.3	Nhà Văn hóa thôn Đồng Thanh (Điểm Thanh Lương)	Thôn Đồng Thanh	453,0	130,0	130,0	Giấy CNQSD đất số AH 592225, do UBND tỉnh cấp ngày 25/9/209; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Điểm Việt Lâm		226,3	112,0	112,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
-	Điểm Nhâm Lang		443,8	130,0	130,0	Chưa cấp giấy CNQSD đất; Không có hồ sơ về nhà; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
28.4	Nhà văn hóa thôn Như Xuyên	Thôn Như Xuyên	270,0	105,0	105,0	Giấy CNQSD đất số AH 592227, do UBND tỉnh cấp ngày 25/9/209; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
28.5	Nhà văn hóa thôn Cây Táu	Thôn Cây Táu	264,0	105,0	105,0	Giấy CNQSD đất số AH 592226, do UBND tỉnh cấp ngày 25/9/209; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
28.6	Nhà văn hóa thôn Bá Xanh	thôn Bá Xanh	172,0	105,0	105,0	Giấy CNQSD đất số AH 592224, do UBND tỉnh cấp ngày 25/9/209; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
28.7	Nhà văn hóa thôn Quý Nhân	thôn Quý Nhân	368,0	105,0	105,0	Giấy CNQSD đất số AH 592223, do UBND tỉnh cấp ngày 25/9/209; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
28.8	Nhà văn hóa thôn Đồng Nội	thôn Đồng Nội	540,1	132,0	132,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
29	**XÃ MINH THANH**									
29.1	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã									
-	Đất	Thôn Dõn	4.050,0			GCNQSDĐ số AH 592204 do UBND tỉnh cấp ngày 12/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc	Thôn Dõn		393,8	218,8	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà văn hóa xã	Thôn Dõn		242,0	229,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
29.2	Nhà văn hóa thôn Niếng	Thôn Niếng	1.125,7	134,3	129,0	GCNQSDĐ số BM số 769017 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
29.3	Nhà văn hóa thôn Toa	Thôn Toa	2.605,8	134,3	192,1	GCNQSDĐ số BM 769107 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
29.4	Nhà văn hóa thôn Lê	Thôn Lê	440,7	178,9	173,7	GCNQSDĐ số BM 769106 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
29.5	Nhà văn hóa thôn Mới	Thôn Mới	436,8	135,0	129,8	GCNQSDĐ số BM 769016 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
29.6	Nhà văn hóa thôn Dõn	Thôn Dõn	3.371,1	134,3	129,1	GCNQSDĐ số BM 769020 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
29.7	Nhà văn hóa Đồng Đon	Thôn Đồng Đon	456,1	134,0	129,1	GCNQSDĐ số BM 769109 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
29.8	Nhà văn hóa thôn Cò	Thôn Cò	1.252,0	155,8	150,6	GCNQSDĐ số BM 769108 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
29.9	Nhà văn hóa thôn Cầu	Thôn Cầu	1.534,6	121,5	116,3	GCNQSDĐ số BM 769022 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
29.10	Nhà văn hóa thôn Cả	Thôn Cả	1.383,9	134,3	129,1	GCNQSDĐ số BM 769023 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
29.11	Nhà văn hóa thôn Ngòi Trườn	Thôn Ngòi Trườn	1.374,7	134,3	129,1	GCNQSDĐ số BM 769024 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
29.12	Nhà văn hóa thôn Cây	Thôn Cây	1.129,5	155,8	150,6	GCNQSDĐ số BM 769013 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
29.13	Nhà văn hóa thôn Quang Thanh	Thôn Quang Thanh	564,8	120,0	114,8	GCNQSDĐ số BM 769019 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
29.14	Nhà văn hóa thôn Tân Thành	Thôn Tân Thành	1.198,0	120,0	114,8	GCNQSDĐ số BM 769021 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
29.15	Nhà văn hóa thôn Tân Thái	Thôn Tân Thái	546,3	134,3	129,1	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30	**XÃ ĐẠI PHÚ**									

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
30.1	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã									
-	Đất	Thôn Lũng Hoa	8.981,1			GCNQSDĐ số AH 592109 do UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc 2 tầng	Thôn Lũng Hoa		532,1	769,9	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà văn hoá trung tâm xã	Thôn Lũng Hoa		371,5	328,6	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.2	Nhà văn hóa xã (cũ)	Thôn Lũng Hoa	2.301,0	245,0	245,0	GCNQSDĐ số 592110, số vào sổ T 01071, UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất văn hoá xã	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
30.3	Nhà văn hóa thôn Lý Sửu	Thôn Lý Sửu	263,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592113, số vào sổ T 01074, UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.4	Nhà văn hóa thôn Đồng Na	Thôn Đồng Na	11.598,0	112,5	90,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.5	Nhà văn hóa thôn Hữu Vu	Thôn Hữu Vu	801,0	112,5	90,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.6	Nhà văn hóa thôn Đồng Chùa	Thôn Đồng Chùa	318,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592116, số vào sổ T 01077, UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.7	Nhà văn hóa thôn Đồng Cảo	Thôn Đồng Cảo	820	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592117, số vào sổ T 01078, UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.8	Nhà văn hóa thôn Dũng Vi	Thôn Dũng Vi	186,0	66,0	66,0	GCNQSDĐ số AH 592118 số vào sổ T 01079 , UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
30.9	Nhà văn hóa thôn Dũng Vi	Thôn Dũng Vi	132,0	66,0	66,0	GCNQSDĐ số AH 592119 số vào sổ T 01080, UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.10	Nhà văn hóa thôn Hải Mô Đông	Thôn Hải Mô Đông	520,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592122 số vào sổ T 01083, UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.11	Nhà văn hóa thôn Hải Mô	Thôn Hải Mô	85,0	66,0	66,0	GCNQSDĐ số AH, sô phát hành AH 592123, số vào sổ T 01084, UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.12	Nhà văn hóa thôn Cầu Lội	Thôn Cầu Lội	524,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592120, số vào sổ T 01081, UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.13	Nhà văn hóa thôn Yên Phú	Thôn Yên Phú	154,0	66,0	66,0	Thửa 00 tờ bản đồ số 00, sô phát hành AH 592124, số vào sổ T 01085, UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.14	Nhà văn hóa thôn Yên Phú	Thôn Yên Phú	157,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592125, số vào sổ T 01086, UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.15	Nhà văn hóa thôn Dũng giao (cũ)	Thôn Dũng Giao	243,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592126 do UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.16	Nhà văn hóa thôn Dũng Giao	Thôn Dũng Giao	158,0	66,0	66,0	GCNQSDĐ số AH 592127 do UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
30.17	Nhà văn hóa thôn Đồng Xay	Thôn Đồng Xay	439,0	90,0	90,0	GCNQSDĐ số AH 592128 do UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.18	Nhà văn hóa thôn Mãn Hoá	Thôn Mãn Hoá	128,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592129 do UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.19	Nhà văn hóa thôn Tân Phú	Thôn Tân Phú	2.452,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592130 do UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.20	Nhà văn hóa thôn Tân Phú	Thôn Tân Phú	290,0	66,0	66,0	GCNQSDĐ số AH 592131 số vào sổ T 010892, UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.21	Nhà văn hóa thôn Đồng Sớm	Thôn Đồng Sớm	1.344,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592131, AH 592132 do UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.22	Nhà văn hóa thôn Hiệp Trung	Thôn Hiệp Trung	466,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592133, số vào sổ T 01094 UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.23	Nhà văn hóa thôn Đồng Đạo	Thôn Đồng Đạo	752,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592135 , số vào T 01095, UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.24	Nhà văn hóa thôn Đồng Đạo	Thôn Đồng Đạo	191,0	66,0	66,0	GCNQSDĐ số AH 592134, số vào sổ T 01096, UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
30.25	Nhà văn hóa thôn Thạch Khuân	Thôn Thạch Khuân	192,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592136 do UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.26	Nhà văn hóa thôn Cây Thông	Thôn Cây Thông	2,363,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592137 do UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.27	Nhà văn hóa thôn Đồng Giếng	Thôn Đồng Giếng	683,0	90,0	90,0	GCNQSDĐ số AH 592138 do UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.28	Nhà văn hóa thôn Vinh Phú	Thôn Vinh Phú	958,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592139 do UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.29	Nhà văn hóa thôn Tứ Thể	Thôn Tứ Thể	314,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592140 do UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.30	Nhà văn hóa thôn An Mỹ	Thôn An Mỹ	554,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592141 do UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.31	Nhà văn hóa thôn Lũng Hoa	Thôn LũngHoa	545,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592142,số vào sổ T 01103, UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.32	Nhà văn hóa thôn Hoa Lũng	Thôn Hoa Lũng	149,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592143,số vào sổ T 01104, UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.33	Nhà văn hóa thôn Thai Sơn Tây	Thôn Thái Sơn Tây	418,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592144 do UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.34	Nhà văn hóa thôn Thai Sơn Đông	Thôn Thái Sơn Đông	237,0	112,5	90,0	GCNQSDĐ số AH 592145 do UBND tỉnh cấp ngày 22/9/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
31	**XÃ TÂN THANH**									
31.1	Trụ sở UBND xã									
-	Đất	Thôn Bẫu	6.394,0			Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 795678 do UBND tỉnh cấp ngày 27/4/2011	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc	Thôn Bẫu		420,0	840,0	Không có hồ sơ về nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà văn hóa xã	Thôn Bẫu		300,0	300,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31.2	Nhà Văn hóa thôn Lầm	Thôn Lầm	543,0	117,0	117,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 795687 do UBND tỉnh cấp ngày 27/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31.3	Nhà Văn hóa Mốc Ròm	Thôn Tân Quang	805,8	131,0	131,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN787371 do UBND tỉnh cấp ngày 15/10/2023; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
31.4	Nhà Văn hóa thôn Cây Thị	Thôn Cây Thị	735,5	117,0	117,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA787372 do UBND tỉnh cấp ngày 15/10/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31.5	Nhà Văn hóa thôn Tân Thịnh	Thôn Tân Thịnh	254,0	117,0	117,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 795679 do UBND tỉnh cấp ngày 27/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31.6	Nhà Văn hóa thôn Vĩnh Sơn	Thôn Vĩnh Sơn	776,0	117,0	117,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BN 795684 do UBND tỉnh cấp ngày 27/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở thể dục thể thao	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31.7	Nhà Văn hóa thôn Bẫu	Thôn Bẫu	162,0	80,0	80,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 795689 do UBND tỉnh cấp ngày 27/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31.8	Nhà Văn hóa thôn Nga Phụ	Thôn Nga Phụ	2.618,0	117,0	117,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 795688 do UBND tỉnh cấp ngày 27/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
31.9	Nhà Văn hóa thôn Trại Đất	Thôn Trại Đất	319,0	117,0	117,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 795680 do UBND tỉnh cấp ngày 27/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31.10	Nhà Văn hóa thôn Vực Lừng	Thôn Tân Quang	1.496,0	117,0	117,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 795683 do UBND tỉnh cấp ngày 27/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31.11	NVH Ninh Tiến	Thôn Tân Tiến	614,0	80,0	80,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 795682 do UBND tỉnh cấp ngày 27/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31.12	NVH Phú Sơn	Thôn Tân Tiến	245,0	117,0	117,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 795685 do UBND tỉnh cấp ngày 27/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31.13	NVH Thôn Tân Tiến	Thôn Tân Tiến	522,0	80,0	80,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 795681 do UBND tỉnh cấp ngày 27/4/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31.14	Trụ sở UBND xã Thanh phát (cũ)	Thôn Lục Liêu	3.466,0			Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 795914 do UBND tỉnh cấp ngày 09/8/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
-	Nhà làm việc 2 tầng	Thôn Lục Liêu		420,0	840,0	Không có hồ sơ nhà	Trụ sở làm việc	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
-	Nhà Văn hóa xã Thanh Phát (cũ)	Thôn Lục Liêu		300,0	300,0	Không có hồ sơ nhà	Cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
31.15	Nhà Văn hóa thôn Lục Liêu	Thôn Lục Liêu	1.563,0	105,0	105,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 795915 do UBND tỉnh cấp ngày 09 8/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
31.16	Nhà Văn hóa thôn Cây Nhội	Thôn Cây Nhội	213,0	105,0	105,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 795916 do UBND tỉnh cấp ngày 09/8/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31.17	Nhà Văn hóa thôn Tân Thành	Thôn Tân Thành	482,0	105,0	105,0	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 795917 do UBND tỉnh cấp ngày 09/8/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
31.18	Nhà Văn hóa thôn Cầu Khoai	Thôn Cầu Khoai	519,0	105,0	105,0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32	**XÃ TRƯỜNG SINH**									
32.1	Trụ sở làm việc của UBND xã Trường Sinh									
-	Đất	Thôn Phú Thọ 2	351,0			Giấy CNQSD đất số 592399 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp cấp ngày 07/11/2009	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc 2 tầng	Thôn Phú Thọ 2		250,0	500,0	Không có hồ sơ nhà	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà Văn hóa xã Trường Sinh	Thôn Phú Thọ 2		200,0	200,0	Không có hồ sơ nhà	Cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32.2	Nhà Văn hóa thôn Hưng Định	Thôn Hưng Định	515,4	120,0	120,0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32.3	Nhà Văn hóa thôn Hưng Thịnh	Thôn Hưng Thịnh	1.053,2	120,0	120,0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32.4	Nhà Văn hóa thôn Lương Thiện	Thôn Lương Thiện	440,9	120,0	120,0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
32.5	Nhà Văn hóa thôn Đồng Tâm	Thôn Đồng Tâm	901,8	120,0	120,0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32.6	Nhà Văn hóa thôn Thái Thịnh	Thôn Thái Thịnh	314,3	120,0	120,0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32.7	Nhà Văn hóa thôn Quyết Tiến	Thôn Quyết Tiến	1.191,6	120,0	120,0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32.8	Nhà Văn hóa thôn Quyết Thắng	Thôn Quyết Thắng	890,3	120,0	120,0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32.9	Nhà Văn hóa thôn Phú Thọ 1	Thôn Phú Thọ 1	641,9	120,0	120,0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32.10	Nhà Văn hóa thôn Phú Thọ 2	Thôn Phú Thọ 2	3.500,0	120,0	120,0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32.11	Nhà Văn hóa thôn Phú Thịnh	Thôn Phú Thịnh	2.701,9	120,0	120,0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32.12	Nhà Văn hóa thôn Phan Lương	Thôn Phan Lương	1.800,0	120,0	120,0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32.13	Trụ sở làm việc của UBND xã Sầm Dương (cũ)									
-	Đất	Thôn Lương Thiện	2.537,5			Không có hồ sơ đất	Đất trụ sở cơ quan. Công trình sự nghiệp của nhà nước	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
-	Nhà làm việc	Thôn Lương Thiện		328,3	328,3	Không có hồ sơ nhà	Trụ sở làm việc	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Nhà văn hóa xã Sầm Dương (cũ)	Thôn Phan Lương		200,0	200,0	Không có hồ sơ nhà	Cơ sở văn hóa	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
32.14	Nhà văn hóa Hưng Thịnh cũ	Thôn Hưng Thịnh	414,7	60,0	60,0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32.15	Nhà văn hóa thôn Hưng Thành (cũ)	Thôn Hưng Thành	203,7	80,0	80,0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất cơ sở văn hoá	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32.16	Nhà văn hóa thôn Hưng Thịnh (cũ)	Thôn Hưng Thịnh	1.284,5			Không có hồ sơ đất	Đất cơ sở văn hoá	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
32.17	Nhà văn hóa thôn Hưng Thành (cũ)	Thôn Hưng Thành	505,2			Không có hồ sơ đất	Đất cơ sở văn hoá	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
32.18	Nhà văn hóa thôn Phú Thịnh	Thôn Phú Thịnh	1.259,4			Không có hồ sơ đất	Đất cơ sở văn hoá	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
32.19	Nhà văn hóa thôn Phan Lương (cũ)	Thôn Phan Lương	500,7			Không có hồ sơ đất	Đất cơ sở văn hoá	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
III	**KHỐI TRƯỜNG HỌC**									
	KHỐI MẦM NON									
1	**Trường mầm non Đông Lợi**									
1.1	Trường mầm non Đông Lợi	Thôn Phúc Kiện, xã Đông Lợi	2.225,1			GCNQSDĐ: QĐ số 1279 do UBND tỉnh cấp ngày 16/2/2016	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Phúc Kiện, xã Đông Lợi		450,0	350,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà hiệu bộ	Thôn Phúc Kiện, xã Đông Lợi		50,0	50,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1.2	Điểm trường thôn	Thôn An Lịch, xã Đông Lợi	2.079,8	250,0	200,0	GCNQSDĐ số 029444 do UBND tỉnh cấp ngày 16/2/2016; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.3	Điểm trường thôn	Thôn An Khang, xã Đông Lợi	321,5	250,0	150,0	GCNQSDĐ số 029445 do UBND tỉnh cấp ngày 16/2/2016; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.4	Điểm trường thôn	Thôn CuRi, xã Đông Lợi	792,1	350,0	150,0	GCNQSDĐ số 029446 do UBND tỉnh cấp ngày 16/2/2016; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.5	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Nương, xã Đông Lợi	1.032,1	350,0	150,0	GCNQSDĐ: QĐ số 10038 do UBND tỉnh cấp ngày 16/2/2016	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2	**Trường mầm non Minh Thanh**									
2.1	Điểm trường chính	Thôn Dõn	3.650,5	804,0	804,0	GCNQSDĐ số BM 769111 do UBND tỉnh cấp ngày 18/07/2005; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.2	Điểm trường thôn	Thôn Cây	167,0	66,0	66,0	GCNQSDĐ số AE 836346 do UBND tỉnh cấp ngày 18/07/2005; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
2.3	Điểm trường thôn	Thôn Tân Thành	1.268,4	89,0	89,0	GCNQSDĐ số BM 728712 do UBND tỉnh cấp ngày 18/07/2005; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.4	Điểm trường thôn	Thôn Cầu	271,0	64,0	64,0	GCNQSDĐ số AE 836351 do UBND tỉnh cấp ngày 18/07/2005; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
2.5	Điểm trường thôn	Thôn Ngòi Trườn	281,0	63,0	63,0	GCNQSDĐ số AE 896354 do UBND tỉnh cấp ngày 18/07/2005; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
2.6	Điểm trường thôn	Thôn Tân Thái	408,1	129,1	129,1	GCNQSDĐ số MB 728711 do UBND tỉnh cấp ngày 18/7/2005; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
3	**Trường Mầm non Trung Yên**									
3.1	Điểm trường chính	Thôn Quan Hạ	4.291,8	800,0	800,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
3.2	Điểm trường thôn	Thôn Hoàng Lâu	496,3	130,0	130,0	GCNQSDĐ số BM 728683 do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 28/12/2012; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3.3	Điểm trường thôn	Thôn Yên Thượng	604	105	105	GCNQSDĐ số AH 550078 do UBND tỉnh cấp ngày 22/1/2008; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4	**Trường Mầm non Hoa Sen**									
4.1	Điểm trường chính	Tổ dân phố Đoàn kết, thị trấn Sơn Dương	6.445,0			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học	Tổ dân phố Đoàn kết, thị trấn Sơn Dương		1.126,4	2.040,2	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học 2 tầng gđ 1	Tổ dân phố Đoàn kết, thị trấn Sơn Dương		684,4	1.329,2	QĐ số 6479/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ- kỹ thuật đầy tư xây dựng công trình	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học 2 tầng gđ 2	Tổ dân phố Đoàn kết, thị trấn Sơn Dương		684,4	1.329,2	QĐ số 4940/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ- kỹ thuật đầy tư xây dựng công trình	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà Hiệu bộ	Tổ dân phố Đoàn kết, thị trấn Sơn Dương		269,0	538,0	QĐ số 6479/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ- kỹ thuật đầy tư xây dựng công trình	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà bếp	Tổ dân phố Đoàn kết, thị trấn Sơn Dương		173,0	173,0	QĐ số 4940/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ- kỹ thuật đầy tư xây dựng công trình	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5	**Trường Mầm non Thượng Ấm**									

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
5.1	Điểm trường chính	Thôn Đồng Bèn 1	1.295,0	463,9	463,9	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5.2	Điểm trường thôn	Thôn Cây Đa	353,0	283,8	283,8	GCNQSDĐ số BM 728586 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5.3	Điểm trường thôn	Thôn Cận	493,8	198,5	198,5	GCNQSDĐ số BM 728587 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012; Không có hồ sơ về nhà,	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5.4	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Ván	259,6	137,0	137,0	GCNQSDĐ số AH 592174 do UBND tỉnh cấp ngày 26/10/2009; Không có hồ sơ về nhà,	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5.5	Điểm trường thôn	Thôn Ám Thắng	587,3	93,8	93,8	GCNQSDĐ số AH 592176 do UBND tỉnh cấp ngày 26/10/2009; Không có hồ sơ về nhà,	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5.6	Điểm trường thôn	Thôn Hồng Tiến	544,8	94,0	94,0	GCNQSDĐ số BM 728588 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012; Không có hồ sơ về nhà,	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
6	**Trường Mầm non Kháng Nhật**									
6.1	Điểm trường chính	Thôn Đoàn Kết	1.598,0	563,0	563,0	GCNQSDĐ số BA: 795737 do UBND tỉnh cấp ngày 23/5/2011; Không có hồ sơ về nhà,	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6.2	Điểm trường thôn	Thôn Hội Trường	1.433,0	503,0	503,0	GCNQSDĐ số BA: 795738 do UBND tỉnh cấp ngày 23/5/2011; Không có hồ sơ về nhà,	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6.3	Điểm trường thôn	Thôn Lẹm	421,0	115,0	115,0	GCNQSDĐ số BA. 795736 do UBND tỉnh cấp ngày 23/5/2011. Không có hồ sơ về nhà,	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
6.4	Điểm trường thôn	Thôn Ba Khe	480,0	153,0	153,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
7	**Trường Mầm non Sơn Nam**									
7.1	Điểm trường chính	Thôn Văn Bảo	7.218,7	2.100,2	3.141,0	GCNQSDĐ số BM 728663 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012; Không có hồ sơ về nhà,	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
8	**Trường Mầm non Hợp Thành**									
8.1	Điểm trường chính	Thôn Khuôn Rèm	3.246,0	1.176,0	1.148,0	GCNQSDĐ số BA: 795827 do UBND tỉnh cấp ngày 26/09/2012; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
8.2	Điểm trường thôn	Thôn Đèo Khế	1.215,0	531,2	531,2	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
8.3	Điểm trường thôn	Thôn Làng Sảo	748,1	332,3	466,3	GCNQSDĐ số BA 728639 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9	**Trường mầm non Phú Lương**									
9.1	Điểm trường chính	Thôn Gia Cát	5.433,0	1.363,0	3.021,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9.2	Điểm trường (cũ)	Thôn Gia Cát	2.016,0			GCNQSDĐ số BM 728700 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
9.3	Điểm trường thôn	Thôn An Thịnh	851,4			GCNQSDĐ số BM 728701 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
9.4	Điểm trường thôn	Thôn Cầu Trâm	997,0	122,0	122,0	GCNQSDĐ số BM 728702 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9.5	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Khuôn	465,0			GCNQSDĐ số BM 728703 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
9.6	Điểm trường thôn	Thôn Gia Lập	775,0			GCNQSDĐ số BM 728704 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
9.7	Điểm trường thôn	Thôn Hưng Tiến	225,0			GCNQSDĐ số BM 728705 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
9.8	Điểm trường thôn	Thôn Lãng Nhiêu	356,0	156.7	156.7	GCNQSDĐ số BM 728706 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9.9	Điểm trường thôn	Thôn Lão Nhiêu	143,0	55,0	55,0	GCNQSDĐ số BM 728707 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9.10	Điểm trường thôn	Thôn Phú Nhiêu	274,0			GCNQSDĐ số BM 728708 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
9.11	Điểm trường thôn	Thôn Phú Sơn	255,0			GCNQSDĐ số BM 728709 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
9.12	Điểm trường thôn	Thôn Trấn Kiêng	365,0			GCNQSDĐ số BM 728710 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
10	Trường Mầm non Thiện Kế									

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
10.1	Điểm trường chính	Thôn Vạt Chanh	3.134,9			GCNQSDĐ số: 728568 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Vạt Chanh		1.306,0	1.306,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Vạt Chanh		700,0	700,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Vạt Chanh		606,0	606,0	QĐ số 3576/QĐ-UBND ngày 06/07/2020 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà công vụ	Thôn Vạt Chanh		100,0	100,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10.2	Điểm trường thôn									
	Nhà lớp học	Thôn Ninh Tân	698,7	70,0	70,0	GCNQSDĐ số: 728571 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
	Nhà lớp học	Thôn Tân Phú	536,4	70,0	70,0	GCNQSDĐ số: 728572 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012 ; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học	Thôn Văn Sòng	252,3	140,0	140,0	GCNQSDĐ số: 728580 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học	Thôn Thiện Phong	734,2	140,0	140,0	GCNQSDĐ số: 728579 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học	Thôn Làng Sinh	180,4	70,0	70,0	GCNQSDĐ số: 728573 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
	Nhà lớp học	Thôn Tân Dân	233,4	70,0	70,0	GCNQSDĐ số: 728569 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
	Nhà lớp học	Thôn Phố Dò	383,8	70,0	70,0	GCNQSDĐ số: 728574 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
	Nhà lớp học	Thôn Thiện Tân	224,6	70,0	70,0	GCNQSDĐ số: 728581; do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
	Nhà lớp học	Thôn Cầu Xi	409,7	70,0	70,0	GCNQSDĐ số: 728576; do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
	Nhà lớp học	Thôn Kế Tân	380,2	70,0	70,0	GCNQSDĐ số: 728570 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
	Nhà lớp học	Thôn Nhật Tân	1.380,6	140,0	140,0	GCNQSDĐ số: 728573 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
	Nhà lớp học	Thôn Làng Thiện	1.380,6	140,0	140,0	GCNQSDĐ số 728578 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
	Nhà lớp học	Thôn Xóm Đá	459,9	70,0	70,0	GCNQSDĐ số 728582 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
11	**Trường Mầm non Đông Thọ**									
11.1	Điểm trường thôn	Thôn Hữu Lộc, xã Đông Thọ	261,0	100,0	100,0	GCNQSD đất: BM728691 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
11.2	Điểm trường thôn	Thôn Làng Mông, xã Đông Thọ	255,4	100,0	100,0	Giấy CNQSDĐ số BM728721do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.3	Điểm trường thôn	Thôn Xạ Hương, xã Đông Thọ	868,2	300,0	300,0	Giấy CNQSDĐ số BM728695 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.4	Điểm trường thôn	Thôn Khúc Nô, xã Đông Thọ	293,1	100,0	100,0	GCNQSD đất số BM 728692do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.5	Điểm trường thôn	Thôn Mỹ Thọ, xã Đông Thọ	245,8			Giấy CNQSDĐ số BM728694 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
11.6	Điểm trường thôn	Thôn Đông Trai, xã Đông Thọ	612,7	400,0	400,0	GCN QSD đất số BM 728690 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.7	Điểm trường thôn	Thôn Làng Hảo, xã Đông Thọ	543,0	200,0	200,0	GCNQSD đất số BM 728693 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11.8	Điểm trường thôn	Thôn Đá Trơn, xã Đông Thọ	245,5	100,0	100,0	Giấy CNQSDĐ số BM 728687 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
11.9	Điểm trường thôn	Thôn Đông Thinh, xã Đông Thọ	196,5	100,0	100,0	Giấy CNQSD đất: BM728689do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
11.10	Điểm trường thôn	Thôn Đông Ninh, xã Đông Thọ	686,5			Giấy CNQSDĐ số BM 728688do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
11.11	Điểm trường chính	Thôn Đông Ninh, xã Đông Thọ	5.754,6	818,0	1.332,0	Chưa được cấp Giấy chứng nhận QSD đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
12	**Trường mầm non Lương Thiện**									
12.1	Điểm trường chính	Thôn Đồng Quan	2.000	670,0	670,0	GCNQSDĐ số BM 728616 do do Sở Tài nguyên Môi trường cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12.2	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Tậu	397,5	180,0	180,0	GCNQSDĐ số BM 728684 do Sở Tài nguyên Môi trường cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12.3	Điểm trường thôn	Thôn Tân Tiến	375,7	180,0	180,0	GCNQSDĐ số BM 728618 do Sở Tài nguyên Môi trường cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13	**Trường Mầm non Trường Sinh**									
13.1	**Điểm trường chính**									
	Đất	Thôn Lương Thiện	1.632,0			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà hiệu bộ	Thôn Lương Thiện		149,2	298,5	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà bếp ăn	Thôn Lương Thiện		433,1	866,2	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học	Thôn Lương Thiện		103,3	103,3	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.2	**Điểm trường thôn Phú Thọ 1**									
-	Đất	Thôn Phú Thọ 1	1.759,0			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Phú Thọ 1		202,2	202,2	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Phú Thọ 1		107,8	107,8	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Nhà hiệu bộ cũ	Thôn Phú Thọ 1		206,8	206,8	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Phú Thọ 1		135,0	135,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.3	**Điểm trường các thôn**									
	Cơ sở đất	Thôn Hưng Định	392,0			GCNQSDĐ số: BM728608 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
	Cơ sở đất	Thôn Hưng Thịnh	186,9			GCNQSDĐ số: BM728607 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
	Cơ sở đất	Thôn Đồng Tâm	907,0			GCNQSDĐ số: BM728606 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 25/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
	Cơ sở đất	Thôn Thái Thịnh	237,2			GCNQSDĐ số: BM728609 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 25/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
	Cơ sở đất	Thôn Hưng Thành	70,06			GCNQSDĐ số: BM728610 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 25/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
	Cơ sở đất	Thôn Lương Thiện	283,6			GCNQSDĐ số: BM728611 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 25/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
	Cơ sở đất	Thôn Quyết Tiến	733,0			GCNQSDĐ số: BM728601 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 25/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
	Cơ sở đất	Thôn Phan Lương	366,0			Chưa được cấp GCNQSDĐ	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
14	**Trường Mầm non Vĩnh Lợi**									
14.1	Điểm trường chính	Thôn Văn Minh	5.136,8	1,554	999,0	GCNQSD đất số BM 728614 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
14.2	Điểm trường thôn	Thôn Cây Đa	928,1	450,0	296,0	GCNQSD đấtBM 728615. do UBND tỉnh TQ cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
14.3	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Hèo	307,0	110,0	72,0	GCNQSD đấtsố AE 836468 do UBND tỉnh TQ cấp ngày 18/7/2008; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
14.4	Điểm trường thôn	Thôn Thái An	781,0	340,0	215,0	GCN số AE 836466 do UBND tỉnh TQ cấp ngày 18/7/2008; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
14.5	Điểm trường thôn	Thôn Kim Ninh	237,0	72,0	50,0	GCNQSD đất AE 836455 do UBND tỉnh TQ cấp ngày 18/7/2008; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
14.6	Điểm trường thôn	Thôn Vân Thành	540,0	120,0	80,0	GCNQSD đất AE 836461 do UBND tỉnh TQ cấp ngày 18/7/2008; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
14.7	Điểm trường thôn	Thôn An Hòa	980,0	160,0	110,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
14.8	Điểm trường thôn	Thôn Văn Minh	230,5			GCNQSD đất số AE 836459 do UBND tỉnh cấp ngày 18/7/2008	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
14.9	Điểm trường thôn	Thôn Cây Đa	2.206,0			GCNQSD đất số AE 836470 do UBND tỉnh cấp ngày 18/7/2008	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
14.10	Điểm trường thôn	Thôn Ao Bầu	674,0			GCNQSD đất số 836469 do UBND tỉnh cấp ngày 18/7/2008	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
14.11	Điểm trường thôn	Thôn Tam Tinh	730,0			GCNQSD đất AE 836465 do UBND tỉnh cấp ngày 18/7/2008	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
14.12	Điểm trường thôn	Thôn Cầu Cháy	515,0			GCNQSD đất AE 836464 do UBND tỉnh cấp ngày 18/7/2008	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
14.13	Điểm trường thôn	Thôn Tân Lập	443,0			GCNQSD đất số AE 836462 do UBND tỉnh cấp ngày 18/7/2008	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
14.14	Điểm trường thôn	Thôn Hồ Sen	551,0			GCNQSD đất số AE 836456 do UBND tỉnh cấp ngày 18/7/2008	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
14.15	Điểm trường thôn	Thôn Ninh Thái	243,0			GCNQSD đất số AE 836458 do UBND tỉnh TQ cấp ngày 18/7/2008	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
14.16	Điểm trường thôn	Thôn Gò Hu	453,0			GCNQSD đất số AE 836467 do UBND tỉnh cấp ngày 18/7/2008	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
14.17	Điểm trường thôn	Thôn Bờ Sông	196,0			GCNQSD đất số AE 836457 do UBND tỉnh cấp ngày 18/7/2008	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
15	**Trường Mầm non Hồng Lạc**									
15.1	Điểm trường chính	Thôn Cây Vạng	3.363,0	1.323,0	1.678	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
15.2	Điểm trường thôn Đình Lộng	Thôn Đình Lộng	919,0	300,0	300,0	GCNQSĐ số AH 550108 cấp ngày 12/6/2008; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
15.3	Điểm trường Thôn Kim Xuyên	Thôn Kim Xuyên	445,0	126,7	126,7	GCNQSĐ số AH 550101 cấp ngày 12/6/2008; AH 592356 cấp ngày 09/10/2008, không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
15.4	Điểm trường thôn Khổng	Thôn Khổng	571,0	105,0	105,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
15.5	Điểm trường thôn Gò Đình	Thôn Gò Đình	206,0	126,7	126,7	GCNQSĐ AH 550103; cấp ngày 12/6/2008; không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
16	**Trường Mầm non Vân Sơn**									
16.1	Điểm trường chính									
-	Đất	Thôn Dộc Vầu	2.853,0			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà học 2 tầng	Thôn Dộc Vầu		603,0	1155,0	QĐ số 6944, ngày 23/12/2019 V/v Phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, bếp ăn trường Mầm non Vân Sơn	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Bếp ăn	Thôn Dộc Vầu		173,0	173,0	QĐ số 6944, ngày 23/12/2019 V/v Phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, bếp ăn trường Mầm non Vân Sơn	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học	Thôn Dộc Vầu		80,0	80,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
16.2	Điểm trường thôn An Mỹ	Thôn An Mỹ	1.966,1	330,0	330,0	GCNQSDĐ số BM728713 ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17	**Trường MN Hoa Hồng**									
17.1	Điểm trường chính (1 tầng)	TDP Thịnh Tiến	2.916,0	2.116,0	2.116,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17.2	Điểm trường thôn	TDP Kỳ Lâm	403,5	100,0	100,0	GCNQSDĐ số BM 728552 do UBND tỉnh cấp ngày 17/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17.3	Điểm trường thôn	TDP Tân Thịnh	533,2	100,0	100,0	GCNQSDĐ số BM 728764 do UBND tỉnh cấp ngày 17/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18	**Trường MN Chi Thiết**									
18.1	Điểm trường chính nhà lớp học	Thôn Cờ Dương	2.000,0	729,7	729,7	Chưa được cấp GCNQSDĐ; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Cờ Dương		126,7	126,7	QĐ số 636/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Cờ Dương		262,0	262,0	QĐ số 636/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà bếp	Thôn Cờ Dương		79,0	79,0	QĐ số 636/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Cờ Dương		262,0	262,0	QĐ số 636/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18.2	Điểm trường thôn	Thôn Phú Thị	432,0	160,0	160,0	GCNQSDĐ số AH 550191 do UBND tỉnh cấp ngày 07/01/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
18.3	Điểm trường thôn	Thôn Khán cầu	1.136,0			GCNQSDĐ số AH 550188 do UBND tỉnh cấp ngày 07/01/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học	Thôn Khán cầu		126,7	126,7	QĐ số 473/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 của huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19	**Mầm non Đông Thọ 2**									
19.1	Trường chính thôn Tân An, xã Đông Thọ	Thôn Tân An, xã Đông Thọ	6.224,0	600,0	1.075,0	Chưa được cấp GCNQSD đất; không có hồ sơ về nhà; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19.2	Điểm trường thôn Y Nhân, xã Đông Thọ	Thôn Y Nhân	757,3	200,0	200,0	Số CNQSĐ do UBND tỉnh cấp số BM 568721 ngày 8/8/2012; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
19.3	Điểm trường thôn Tân An, xã Đông Thọ	Thôn Tân An	367,8	180,0	180,0	Số CNQSĐ do UBND tỉnh cấp số BM 546256 ngày 8/8/2012; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
19.4	Điểm trường thôn Đa Thọ, xã Đông Thọ	Thôn Đa Thọ	270,7	100,0	100,0	Số CNQSĐ do UBND tỉnh cấp số BM 568354 ngày 8/8/2012 ; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
20	**Trường Mầm non Đại Phú**									
20.1	Điểm trường chính	Thôn Thái Sơn Tây	2.650,0	596,0	832,0	GCNQSDĐ số AH 592465 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
20.2	Điểm trường thôn	Thôn Hải Mô Đông	1.100,0	177,0	177,0	GCNQSDĐ số AH: 592473 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
20.3	Điểm trường thôn	Thôn Cây Thông	540,5	118,0	118,0	GCNQSDĐ số AH: 592484 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
20.4	Điểm trường thôn	Thôn Mãn Hóa	1.200,0	177,0	177,0	Chưa được cấp GCNQSDĐ; Không có hồ sơ về nhà; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
20.5	Điểm trường thôn	Thôn Yên Phú	963,0	125,0	125,0	GCNQSDĐ số AH: 592465 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
20.6	Điểm trường thôn	Thôn Dũng Giao	184,0	28,0	28,0	GCNQSDĐ số AH: 592476 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009; Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
20.7	Điểm trường thôn	Thôn Cầu Lội	107,0	72,0	72,0	GCNQSDĐ số AH: 592472 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
20.8	Điểm trường thôn	Thôn Dũng Vi	354,0	158,0	158,0	GCNQSDĐ số AH: 592471 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
20.9	Điểm trường thôn	Thôn thôn An Mỹ	238,0			GCNQSDĐ số AH: 592488 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
20.10	Điểm trường thôn	Thôn Thái sơn tây	180,0			GCNQSDĐ số AH: 592491 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
20.11	Điểm trường thôn	Thôn Hoa Lũng	125,0			GCNQSDĐ số AH: 592490 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
20.12	Điểm trường thôn	Thôn Tứ Thế	288,0			GCNQSDĐ số AH: 592487 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
20.13	Điểm trường thôn	Thôn Hữu Vu	279,0			GCNQSDĐ số AH: 592468 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
20.14	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Cào	369,0			GCNQSDĐ số AH: 592470 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
20.15	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Xay	160,0			GCNQSDĐ số AH: 592477 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
20.16	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Đạo	88,0			GCNQSDĐ số AH: 592482 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
20.17	Điểm trường thôn	Thôn Thạch Khuân	263,0			GCNQSDĐ số AH: 592483 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
20.18	Điểm trường thôn	Thôn Vinh Phú	226,0			GCNQSDĐ số AH: 592486 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
20 19	Điểm trường thôn	Thôn Lũng Hoa	85,0			GCNQSDĐ số AH: 592489 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
20.20	Điểm trường thôn	Thôn Tân Phú	633,0			GCNQSDĐ số AH: 592479 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
20.21	Điểm trường thôn	Thôn Thái Sơn Đông	343,0			GCNQSDĐ số AH: 592493 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
20.22	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Na	780,0			GCNQSDĐ số AH: 592467 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
20.23	Điểm trường thôn	Thôn Mãn Hóa	131,0			GCNQSDĐ số AH: 592478 do UBND tỉnh cấp ngày 15/7/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
21	**Trường Mầm non Ninh Lai**									
21.1	Điểm trường chính	Thôn Hội Tân	12.155,0			Chưa được cấp GCNQSDĐ	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà Hiệu bộ	Thôn Hội Tân		100,0	100,0	QĐ số 6281/QĐ - UBND V/v phê duyệt dự toán hoàn thành công trình ngày 29/12/2017	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học 3 phòng	Thôn Hội Tân		243,0	243,0	QĐ số 6281/QĐ - UBND V/v phê duyệt dự toán hoàn thành công trình ngày 29/12/2017	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà để xe	Thôn Hội Tân		60,0	60,0	QĐ số 5634/QĐ - UBND của UBND huyện Sơn Dương V/v phê duyệt dự toán hoàn thành công trình ngày 19/12/2018 (giai đoạn 2)	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học 4 phòng	Thôn Hội Tân		288,0	288,0	QĐ số 5935/QĐ - UBND của UBND huyện Sơn Dương V/v phê duyệt dự án hoàn thành công trình ngày 08/10/2019	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học 1 phòng học	Thôn Hội Tân		72,0	72,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà bếp nấu ăn cho học sinh	Thôn Hội Tân		40,0	40,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học 4 phòng	Thôn Hội Tân		288,0	288,0	QĐ số 5486/QĐ - UBND V/v phê duyệt dự toán hoàn thành công trình ngày 09/11/2021	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học 2 tầng (12 phòng)	Thôn Hội Tân		360,0	720,0	QĐ số 8675/QĐ - UBND V/v phê duyệt dự toán hoàn thành công trình ngày 23/12/2022	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21.2	Điểm trường thôn	Thôn Ninh Bình	1.655,0	200,0	200,0	Chưa được cấp GCNQSDĐ; không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
21.3	Điểm trường thôn	Thôn Ninh Bình	208,5	83,7	83,7	GCNQSDĐ số BM 728667 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22	**Trường Mầm non Phúc Ứng**									
22.1	Điểm trường chính	Thôn Đồng Luộc	5.521,9	1.961,6	1.961,6	GCNQSDĐ số BM: 728627 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.2	Điểm trường thôn	Thôn Định Chung	1.340,0	142,6	142,6	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.3	Điểm trường thôn	Thôn Khuân Ráng	4.000,0	232,8	232,8	Chưa được cấp GCNQSDĐ; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.4	Điểm trường thôn	Thôn Tân Thịnh	1.256,9	661,3	661,3	GCNQSDĐ số BM: 728626 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.5	Điểm trường thôn	Thôn Khuân Thê	1.690,9			GCNQSDĐ số BM: 728625 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
23	**Trường Mầm non Đồng Quý**									
23.1	Điểm trường chính	Thôn Đồng Cày	1.670,0	710,0	960,0	GCNQSDĐ số BM: 728619 do UBND tỉnh cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
24	**Trường Mầm non Tam Đa**									
24.1	Điểm trường chính	Thôn Phú Xuân	2888,0	871,7	871,7	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
24.2	Điểm trường thôn	Thôn Nho Quan	209,3	140,0	140,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
24.3	Điểm trường thôn	Thôn Cầu Kỳ	516,1	304,0	304,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
24.4	Điểm trường thôn	Thôn Thái Hòa	220,0	220,0	220,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25	**Trường Mầm non Tân Thanh**									
25.1	Điểm trường chính	Thôn Bẫu	720,0	580,0	320,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.2	Điểm trường thôn	Thôn Trại Đất	200,0	100,0	90,0	GCNQSDĐ số: BM 25687 do UBND tỉnh TQ cấp ngày 29/6/2011	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.3	Điểm trường thôn	Thôn Nga Phụ	554,0	180,0	160,0	GCNQSDĐ số: BM 25626 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 29/11/2011	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.4	Điểm trường thôn	Thôn Lục Liêu	1.801,0	400,0	350,0	GCNQSDĐ số: BM 25674 do UBND tỉnh TQ cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.5	Điểm trường thôn	Thôn Vĩnh Tiến	656,0	160,0	130,0	GCNQSDĐ số: BM 25681 do UBND tỉnh TQ cấp ngày 29/6/2011	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.6	Điểm trường thôn	Thôn Cầu Khoai	339,0	100,0	90,0	GCNQSDĐ số: BM 25663 do UBND tỉnh TQ cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
25.7	Điểm trường thôn	Thôn Tân Thịnh	197,0	90,0	85,0	GCNQSDĐ số: BM 25635 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 29/11/2011	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.8	Điểm trường thôn	Thôn Tân Tiến	755,0	160,0	120,0	GCNQSDĐ số: BM 25657 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 29/6/2011	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.9	Điểm trường thôn	Thôn Bẫu	283,0	75,0	70,0	GCNQSDĐ số BM 25684 do UBND tỉnh TQ cấp ngày 17/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.10	Điểm trường thôn	Thôn Vĩnh Sơn	504,0			GCNQSDĐ số BM 25682 do UBND tỉnh cấp ngày 29/6/2011	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
25.11	Điểm trường thôn	Thôn Vực Lửng Tân Quang)	439,0			GCNQSDĐ số: BM 25615 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 29/6/2011	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
25.12	Điểm trường thôn	Thôn Ninh Tiến (Tân Tiến)	445,0			GCNQSDĐ số: BM 25652 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 29/6/2011	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
25.13	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Lạnh	423,0			GCNQSDĐ số: BM 25639 do UBND tỉnh cấp ngày 29/6/2011	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
25.14	Điểm trường thôn	Thôn Múc Ròm (Tân Quang)	586,0			GCNQSDĐ số: BM 25665 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 29/6/2011	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
25.15	Điểm trường thôn	Thôn Lầm	428,0			GCNQSDĐ số: BM 25634 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 29/6/2011	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
25.16	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Tâm	296,0			GCNQSDĐ số: BM 25693 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 29/6/2011	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
25.17	Điểm trường thôn	Thôn Ba Quanh	115,0			GCNQSDĐ số: BM 25694 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 29/6/2011	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
25.18	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Chùa	172,9			GCNQSDĐ số: BM 25688 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 17/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
25.19	Điểm trường thôn	Thôn Phú Sơn	355,0			GCNQSDĐ số: BM 25642 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 29/6/2011	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
26	**Trường Mầm non Hào Phú**									
26.1	Điểm trường chính	Thôn Thắng Lợi	6.562,0			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà 2 tầng lớp học	Thôn Thắng Lợi		677,0	1.188,0	QĐ số 7467, ngày 09/12/2020 (V/v Phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng trường Mầm non Hào Phú	Cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà 2 tầng lớp học	Thôn Thắng Lợi		289,0	578,0	QĐ số 8603, ngày 14/12/2022 (V/v Phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 4 phòng, bếp ăn trường Mầm non Hào Phú	Cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà hiệu bộ	Thôn Thắng Lợi		113,0	113,0	QĐ số 8603, ngày 14/12/2022 (V/v Phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 4 phòng, bếp ăn trường Mầm non Hào Phú	Cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.2	Điểm trường thôn	Thôn Trại Mít	254,0	72,0	72,0	GCNQSDĐ: CT 00006 do UBND tỉnh cấp ngày 21/4/2010; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
26.3	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Tâm	351,0	72,0	72,0	GCNQSDĐ: CT 00007 do UBND tỉnh cấp ngày 21/4/2010; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
26.4	Điểm trường thôn	Thôn Thọ Đức	504,0	116,0	116,0	GCNQSDĐ: CT 00008 do UBND tỉnh cấp ngày 21/4/2010; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
26.5	Điểm trường thôn	Thôn Thắng Lợi	188,0	72,0	72,0	GCNQSDĐ: CT 00005 ngày do UBND tỉnh cấp ngày 21/4/2010; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
26.6	Điểm trường thôn	Thôn Thắng Lợi	1.861,0	286,0	286,0	GCNQSDĐ: CT 00004 do UBND tỉnh cấp ngày 21/4/2010; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
26.7	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Phú	2.040,0	54,0	54,0	GCNQSDĐ: CT 00009 do UBND tỉnh cấp ngày 21/4/2010; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
26.8	Điểm trường thôn	Thôn Phú Đa	323,0	72,0	72,0	GCNQSDĐ: CT 00010 do UBND tỉnh cấp ngày 21/4/2010; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
26.9	Điểm trường thôn	Thôn Phú Thịnh	995,0	116,0	116,0	GCNQSDĐ: CT 00013 do UBND tỉnh cấp ngày 21/04/2010; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
26.10	Điểm trường thôn	Thôn Quang Tất	420,0	188,0	188,0	GCNQSDĐ: CT 00011 do UBND tỉnh cấp ngày 21/04/2010; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
26.11	Điểm trường thôn	Thôn Đào Tiến	1.440,0	72,0	72,0	GCNQSDĐ: CT 00012 do UBND tỉnh cấp ngày 21/04/2010; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
27	**Trường Mầm non Quyết Thắng**									
27.1	Điểm trường chính	Thôn Sài Lĩnh	462,0	393,3	393,3	GCNQSDĐ số AH: 550293 do UBND tỉnh cấp ngày 16/6/2008; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
27.2	Điểm trường thôn	Thôn Lãng Cư	1.132,0	115,0	115,0	GCNQSDĐ số AH: 550292 do UBND tỉnh cấp ngày 16/6/2008; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.3	Điểm trường thôn	Thôn Bãi Sặt	443,0	126,7	126,7	GCNQSDĐ số AH 550290 do UBND tỉnh cấp ngày 16/6/2008; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.4	Điểm trường thôn	Thôn Thượng Bản	286,6	64,0	64,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.5	Điểm trường thôn	Thôn Thượng Bản	183,0			GCNQSDĐ số AH 550294 do UBND tỉnh cấp ngày 16/6/2008	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
27.6	Điểm trường thôn	Thôn Liên Thắng	253,0			GCNQSDĐ số AH 550291 do UBND tỉnh cấp ngày 16/6/2008	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
28	**Trường Mầm non Tú Thịnh**									
28.1	Điểm trường chính	Thôn Cầu Quất	8.003,0	1.421,3	1.994,3	Không có hồ sơ về đất; Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND huyện Sơn Dương phê duyệt báo cáo kinh tế -kỹ thuật	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
28.2	Điểm trường thôn	Thôn Đa Năng	1.146,7	83,7	83,7	GCNQSDĐ Số AH592330 do UBND tỉnh cấp ngày 24/02/2009; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
28.3	Điểm trường thôn	ThônTân Sơn	393,2	103,0	103,0	GCNQSDĐ Số BM 728622 do Sở TN&MT cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
28.4	Điểm trường thôn	ThônTân Thắng	384,3	60,0	60,0	GCNQSDĐ Số BM 728623 do Sở TN&MT cấp ngày 28/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
28.5	Điểm trường thôn	Thôn Cầu Bì	526,4	415,3	415,3	GCNQSDĐ Số AH592334 do UBND tỉnh cấp ngày 24/02/2009; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
28.6	Điểm trường thôn	Thôn Tú Trạc	1.207,0			GCNQSDĐ Số AH592328 do UBND tỉnh cấp ngày 24/02/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
28.7	Điểm trường thôn	Thôn Hưng Thịnh	358,2			GCNQSDĐ Số AH592332 do UBND tỉnh cấp ngày 24/02/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
28.8	Điểm trường thôn	Thôn Ngãi Thắng	506,0			GCNQSDĐ Số AH592331 do UBND tỉnh cấp ngày 24/02/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
28.9	Điểm trường thôn	Thôn Tân Tiến	860,2			GCNQSDĐ Số BM 728624 do Sở TN&MT cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
28.10	Điểm trường thôn	thôn Cầu Quất	6.505,7			GCNQSDĐ Số BM 728620 do Sở TN&MT cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
28.11	Điểm trường thôn	thôn Cầu Quất	495,7			GCNQSDĐ Số AH592327 do UBND tỉnh cấp ngày 24/02/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
28.12	Điểm trường thôn	thôn Đông Thịnh	411,8			GCNQSDĐ Số AH 592333 do UBND tỉnh cấp ngày 24/02/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
28.13	Điểm trường thôn	Thôn Tân Hồng	702,7			GCNQSDĐ Số BM 728621 do Sở TN&MT cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
28.14	Điểm trường thôn	thôn Hưng Thủy	190,2			GCNQSDĐ Số AH592329 do UBND tỉnh cấp ngày 24/02/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
28.15	Điểm trường thôn	thôn Đồng Hoan	179,4			GCNQSDĐ Số AH592335 do UBND tỉnh cấp ngày 24/02/2009	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
29	**Trường Mầm non Hợp Hoà**									
29.1	Điểm trường chính	Thôn Cầu Đá	7.636,0			GCNQSDĐ số BA795651do UBND tỉnh cấp ngày 27/4/2011	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Cầu Đá		650,0	1.300,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Cầu Đá		150,0	150,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
29.2	Điểm trường Thanh Bình									
	Đất	Thôn Thanh Bình	567,0			GCNQSDĐ số BA795740 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Đất	Thôn Thanh Bình	3.633,4			GCNQSDĐ số BA728612 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà	Thôn Thanh Bình		455,0	455,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
29.3	Điểm trường Tân Trào	Thôn Tân Trào	284,0	390,0	390,0	GCNQSDĐ số BA795748 do UBND tỉnh cấp ngày 25/12/2012; Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở hoạt động giáo dục	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30	**Trường Mầm non Tân Trào**									
30.1	Điểm trường chính	Thôn Thia	5.660,4	1.368,4	1.048,1	GCNQSDĐ số AH550259 do UBND tỉnh cấp ngày 28/7/2008; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.2	Điểm trường chính	Thôn Thia	471,8			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
30.3	Điểm trường thôn	Thôn Bòng	893,0	155,3	104,0	GCNQSDĐ số BM728554 do Sở TNMT cấp ngày 17/12/2012; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30.4	Điểm trường thôn	Thôn Tân Lập	716,7	133,3	56,9	GCNQSD Đ số BM728553 do Sở TNMT cấp ngày 17/12/2012; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31	**Trường Mầm non Bình Yên**									
31.1	Điểm trường chính	Thôn Đồng Min	4.830,0	600,0	1.200,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31.2	Điểm trường chính	Thôn Đồng Min	1.200,0	320,0	640,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31.3	Điểm trường	Thôn Lập Binh	4.068,3	300,0	300,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31.4	Điểm trường	Thôn Tân Yên	1.777,0			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
32	**Trường mầm non Cấp Tiến**									
32.1	Điểm trường chính	Thôn Hòa Bình, xã Cấp Tiến	3.623,0			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Nhà đã thanh lý
-	Nhà hiệu bộ	Thôn Hòa Bình, xã Cấp Tiến		124,2	124,2	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Lớp học 2 phòng khu trung tâm	Thôn Hòa Bình, xã Cấp Tiến		139,3	139,3	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Lớp học 01 phòng khu trung tâm	Thôn Hòa Bình, xã Cấp Tiến		119,0	119,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Lớp MG 4,5 tuổi trung tâm	Thôn Hòa Bình, xã Cấp Tiến		95,0	95,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Lớp MG 5,6 A tuổi trung tâm	Thôn Hòa Bình, xã Cấp Tiến		95,0	95,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Lớp MG 5,6B tuổi trung tâm	Thôn Hòa Bình, xã Cấp Tiến		95,0	95,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Bếp nấu ăn trung tâm	Thôn Hòa Bình, xã Cấp Tiến		63,0	63,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32.2	Điểm trường thôn	Thôn Hòa Bình, xã Cấp Tiến	319,4			GCNQSDĐ: BM728629 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
32.3	Điểm trường thôn	Thôn Mất Rồng ,xã Cấp Tiến	339,8			GCNQSDĐ: BM728628 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
32.4	Điểm trường thôn	Thôn Thái Bình ,xã Cấp Tiến	260,5			GCNQSDĐ: BM728699 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
32.5	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Chiếm, xã Cấp Tiến	389,9			GCNQSDĐ: BM728697 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
32.6	Điểm trường thôn	Thôn Cây xy, xã Cấp Tiến	382,1			GCNQSDĐ: BM728696 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
32.7	Điểm trường thôn	Thôn Tiến Thắng, xã Cấp Tiến	2.490,6			GCNQSDĐ: BM728629 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 28/12/2012	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhóm trẻ 24-36 tháng tuổi điểm trường thôn Tiến Thắng	Thôn Tiến Thắng, xã Cấp Tiến		50,0	50,0	QĐ số 1943/QĐ-UBND ngày 04/6/2023 của UBND huyện Sơn Dương V/v phê duyệt quyết toán công trình	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Lớp Nhóm trẻ A Tiến Thắng	Thôn Tiến Thắng, xã Cấp Tiến		55,0	55,0	QĐ số 1943/QĐ-UBND ngày 04/6/2010 của UBND huyện Sơn Dương V/v phê duyệt quyết toán công trình	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Lớp học 4,5 tuổi điểm trường thôn Tiến Thắng	Thôn Tiến Thắng, xã Cấp Tiến		95,0	95,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Lớp học 5,6 tuổi điểm trường thôn Tiến Thắng	Thôn Tiến Thắng, xã Cấp Tiến		110,0	110,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Lớp 3,4 tuổi ghép Tiến Thắng	Thôn Tiến Thắng, xã Cấp Tiến		95,0	95,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Bếp nấu ăn cho trẻ	Thôn Tiến Thắng, xã Cấp Tiến		23,0	23,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng (đã xuống cấp)	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà công vụ	Thôn Tiến Thắng, xã Cấp Tiến		70,0	70,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng (đã xuống cấp)	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32.8	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Lợi, xã Cấp Tiến	614,4	67,0	67,0	GCNQSDĐ: BM728698 ngày 28/12/2012 do Sở TNMT cấp; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
33	**Trường Mầm non Văn Phú**									
33.1	Điểm trường trung tâm 01	Thôn Đồng Mụng	3.651,0	720,0	1.440,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
33.2	Điểm trường trung tâm 02	Thôn Đồng Mụng		60,0	60,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
33.3	Điểm trường Khe Thuyền	Thôn Khe Thuyền	1.360,0	220,0	220,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
33.4	Điểm trường Tân Thành	Thôn Tân Thành	460,0	130,0	130,0	GCNQSD đất số BA 795707 do UBND tỉnh cấp ngày 08/04/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	KHỐI TIỂU HỌC									
1	**Trường Tiểu học Đông Lợi**									
1.1	Điểm trường chính	Thôn Phúc Kiện, xã Đông Lợi	8.300,0			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Phúc Kiện, xã Đông Lợi		720,0	1.376,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Phúc Kiện, xã Đông Lợi		300,0	250,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.2	Nhà công vụ tiểu học Đông Lợi	Thôn Phúc Kiện, xã Đông Lợi	300,0	300,0	200,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2	**Trường Tiểu học Bình Yên**									
2.1	Điểm trường chính	Thôn Đồng Min	5.265,1	1.000,0	1.500,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2.2	Điểm trường	Thôn Lập Binh	1.565,8	200,0	200,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3	**Trường tiểu học Phúc Ứng**									
3.1	Điểm trường chính	Thôn Đồng Luộc	16.452,2	1.305,0	2.024,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
3.2	Điểm trường thôn	Thôn Khuôn Ráng	19.034,0	275,0	275,0	GCNQSDĐ số AH 550372 do UBND tỉnh cấp ngày 09/9/2008; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4	**Trường Tiểu học Cấp Tiến**									
4.1	Điểm trường chính	Thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến	6.848,0			GCNQSDĐ số BM787724 ngày 16/11/2013 do Sở Tài nguyên và Môi trường	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học 2 tầng	Thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến		423,0	846,0	QĐ số 2112/QĐ - UBND ngày 08/6/2021 của UBND huyện Sơn Dương v/v phê duyệt dự án hoàn thành công trình	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Dãy phòng học chức năng	Thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến		370,0	370,0	QĐ số 2112/QĐ - UBND ngày 08/6/2021 của UBND huyện Sơn Dương v/v phê duyệt dự án hoàn thành công trình	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà hiệu bộ, phòng hội đồng	Thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến		208,0	208,0	QĐ số 2112/QĐ - UBND ngày 08/6/2021 của UBND huyện Sơn Dương v/v phê duyệt dự án hoàn thành công trình	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Dãy nhà 5 phòng học khối lớp 1	Thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến		333,0	333,0	QĐ số 2112/QĐ - UBND ngày 08/6/2021 của UBND huyện Sơn Dương v/v phê duyệt dự án hoàn thành công trình	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Dãy phòng học khối lớp 3	Thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến		232,0	232,0	QĐ số 2112/QĐ - UBND ngày 08/6/2021 của UBND huyện Sơn Dương v/v phê duyệt dự án hoàn thành công trình	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Phòng học, phòng y tế	Thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến		88,0	88,0	QĐ số 2112/QĐ - UBND ngày 08/6/2021 của UBND huyện Sơn Dương v/v phê duyệt dự án hoàn thành công trình	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Phòng học lớp 3D	Thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến		68,0	68,0	QĐ số 2112/QĐ - UBND ngày 08/6/2021 của UBND huyện Sơn Dương v/v phê duyệt dự án hoàn thành công trình	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4.2	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Lợi, xã Cấp Tiến	3.180,0	135,0	134,0	GCNQSDĐ số BM787728 ngày 16/11/2013 do Sở TN và MT cấp; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
4.3	Nhà công vụ giáo viên	Thôn Tiến Thắng, xã Cấp Tiến		80,0	80,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng (đã xuống cấp)	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng chung đất với điểm trường mầm non Cấp Tiến tại thôn Tiến Thắng, xã Cấp Tiến
5	**Trường Tiểu học Văn Phú**									
-	Điểm trường trung tâm 01	Thôn Đồng Mụng	8.409,0	305,0	610,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Điểm trường trung tâm 02	Thôn Đồng Mụng		310,0	620,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Khu nhà hiệu bộ	Thôn Đồng Mụng		170,0	170,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6	**Trường Tiểu học 19/8**									
6.1	Điểm trường chính	Thôn Dõn	5.115,0	1.254,0	1.741,0	GCNQSDĐ số AH 592233 do UBND tỉnh cấp ngày 26/10/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6.2	Điểm trường thôn	Thôn Ngòi Trườn	513,5	132,0	132,0	GCNQSDĐ số AH 592234 do UBND tỉnh cấp ngày 26/10/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6.3	Điểm trường thôn	Thôn Toa	340,0	180,0	180,0	GCNQSDĐ số AH 592235 do UBND tỉnh cấp ngày 26/10/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
6.4	Điểm trường thôn	Thôn Niếng	1.260,0	200,0	200,0	GCNQSDĐ số AH 592236 do UBND tỉnh cấp ngày 26/10/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
7	**Trường Tiểu học Tôn Đức Thắng**									
7.1	Điểm trường chính									

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Đất	Thôn Quan Hạ	6.521,9			GCNQSDĐ số BM 787517 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 05/11/2013	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Đất	Thôn Quan Hạ	1.706,3			GCNQSDĐ số BM 7875187 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 05/11/2013	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Quan Hạ		1.869,0	2.832,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
7.2	Điểm trường thôn	Thôn Hoàng Lâu	1.412,0	192,0	192,0	GCNQSDĐ BM 728806 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 01/7/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
8	**Trường Tiểu học Thượng Ấm**									
8.1	Điểm trường chính	Thôn Đồng Bèn 1	9.703,0	1.425,0	2.575,0	GCNQSDĐ số AB 194922 do UBND tỉnh cấp ngày 26/01/2006; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
8.2	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Ván	1.101,9	200,0	390,0	GCNQSDĐ số BT 163478 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2014; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9	**Trường Tiểu học Đồng Quý**									
	Điểm trường chính	Thôn Đồng Cây	5.055,0	750,0	1.250,0	GCNQSDĐ số BM 728802 do UBND tỉnh cấp ngày 01/07/2013; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10	**Trường Tiểu học Kháng Nhật**									
10.1	Điểm trường chính	Thôn Trung Tâm	8.763,0	1.467,0	1.974,0	GCNQSDĐ số BA 795635 do UBND tỉnh cấp ngày 20/06/2011; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10.2	Điểm trường thôn	Thôn Ba Khe	2.743,0	227,0	227,0	GCNQSDĐ số BA: 795636 do UBND tỉnh cấp ngày 20/06/2011; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
11	**Trường Tiểu học Sơn Nam**									
11.1	Điểm trường chính	Thôn Văn Bảo	10.747,0	2 014,5	3.164,0	GCNQSDĐ số AB 194907 do UBND tỉnh cấp ngày 26/01/2006; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
12	**Trường Tiểu học Hợp Thành**									
12.1	Điểm trường chính	Thôn Đồng Búc	6.599,0	1.452,2	2.251,6	GCNQSDĐ số BM 769254 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.2	Điểm trường thôn	Thôn Đèo Khế	2.341,8	462,0	462,0	GCNQSDĐ số BM 769253 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.3	Điểm trường thôn	Thôn Cây Thị	1.030,8	305,0	305,0	GCNQSDĐ số BM 769252 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13	**Trường Tiểu học Đăng Châu**									
13.1	Điểm trường chính	Tổ dân phố Cơ Quan	8.120,0	2.272,0	5.011,0	Không có hồ sơ về đất; Quyết định số 2369/QĐ-UB ngày 21/8/2003 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt kinh kế - kỹ thuật công trình trường tiểu học Đăng Châu	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13.2	Điểm trường thôn	Tổ dân phố An Kỳ	7.826,0	543,0	543,0	GCNQSĐ số AB194925 cấp ngày 26/01/2006 của UBND tỉnh; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
13.3	Điểm trường thôn	Tổ dân phố Làng Cả	1.200,0	184,0	184,0	GCNQSĐ số AB194929 cấp ngày 26/01/2006 của UBND tỉnh; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
13.4	Khu tập thể giáo viên	Tổ dân phố Xây Dựng	460,0	84,0	84,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
14	**Trường Tiểu học Phú Lương**									
	Điểm trường chính	Thôn Gia Cát	11.097,0	979,0	2.297,0	GCNQSDĐ số BM 769645 do UBND tỉnh cấp ngày 16/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
15	**Trường Tiểu học Thiện Kế**									

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
15.1	Điểm trường chính	Thôn Cầu Xi	5.398,6			GCNQSDĐ số: 787589; do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học, nhà hiệu bộ	Thôn Cầu Xi		524.4	524.4	QĐ số 3041/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà thư viện	Thôn Cầu Xi		68,1	68,1	QĐ số 3041/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà đa năng	Thôn Cầu Xi		230,1	230,1	QĐ số 3041/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Cầu Xi		405,5	405,5	QĐ số 3041/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Cầu Xi		358,8	358,8	QĐ số 3041/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Cầu Xi		164,4	164,4	QĐ số 3041/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Cầu Xi		395,9	395,9	QĐ số 3041/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà bảo vệ	Thôn Cầu Xi		20,0	20,0	QĐ số 3041/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
15.2	Điểm trường thôn									
	Nhà lớp học	Thôn Thiện Phong	1.922,4	330,0	330,0	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 787588 do UBND tỉnh cấp ngày 05/11/2013; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
15.3	Nhà công vụ	Thôn Vạt Chanh		100,0	100,0	Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng chung đất với trường THCS Thiện Kế
16	Trường Tiểu học Đông Thọ									
16.1	Điểm trường chính	Thôn Đá Trơn, xã Đông Thọ	10.230,0	977,5	1.860,5	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
16.2	Điểm trường thôn	Thôn Đá Trơn, xã Đông Thọ	489,5	323,0	323,0	GCNQSD đất số BN 787708 do UBND tỉnh cấp ngày 16/11/2013; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
16.3	Điểm trường thôn	Thôn Khúc Nô, xã Đông Thọ	745,4	240,0	240,0	GCNQSD đất số BN 787707 do UBND tỉnh cấp ngày 16/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
16.4	Điểm trường thôn	Thôn Đông Ninh, xã Đông Thọ	2.927,7			GCNQSD đất số :BN 787710 do UBND tỉnh cấp ngày 16/11/2013	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
16.5	Điểm trường thôn	Thôn Đông Trai, xã Đông Thọ	1.121,3	741,0	741,0	GCNQSD đất số BN 787706 do UBND tỉnh cấp ngày 16/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
17	**Trường Tiểu học &THCS Trường Sinh 2**									
-	Đất	Thôn Lương Thiện	12.428,0			GCNQSDĐ số: BM 769472 ; do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 10/12/2014	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng	Thôn Lương Thiện		558,0	558,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học 2 tầng	Thôn Lương Thiện		439,0	878,5	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18	**Trường Tiểu học &THCS Trường Sinh 1**									
18.1	Đất	Thôn Phú Thọ 1	10.899,7			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18.2	Nhà									
	Nhà Hiệu bộ	Thôn Phú Thọ 1		375,0	375,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học 2 tầng trung học cơ sở	Thôn Phú Thọ 1		515,0	845,0	QĐ 1253a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
	Nhà lớp học 2 tầng tiểu học	Thôn Phú Thọ 1		515,0	845,0	QĐ 954/QĐ-UBND ngày 24/07/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà công vụ số 1	Thôn Phú Thọ 1		100,0	100,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà công vụ số 2	Thôn Phú Thọ 1		100,0	100,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19	**Trường Tiểu học Vĩnh Lợi**									
19.1	Điểm trường chính	Thôn Văn Minh	6.803,0	1.779,7	1.779,7	GCNQSD đất số AH592430 do UBND tỉnh cấp ngày 29/5/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19.2	Điểm trường thôn	Thôn Đất Đỏ	749,0	272,8	272,8	GCNQSD đất số AH592433 do UBND tỉnh cấp ngày 29/5/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19.3	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Hèo	962,0	192,0	192,0	GCNQSD đất số AH592432 do UBND tỉnh cấp ngày 29/5/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19.4	Điểm trường thôn	Thôn Thái An	1.442,0	350,0	350,0	GCNQSD đất số AH592435 do UBND tỉnh cấp ngày 29/5/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19.5	Điểm trường thôn	Thôn Ninh Thái	208,0			GCNQSD đất số AH592434 do UBND tỉnh cấp ngày 29/5/2009	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
19.6	Điểm trường thôn	Thôn Kim Ninh	1.403,0			GCNQSD đất số AH592492 do UBND tỉnh TQ cấp ngày 29/5/2009	Cơ sở hoạt động giáo dục	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
19.7	Điểm trường thôn	Thôn Vân Thành	817,7			GCNQSD đất số AH592431 do UBND tỉnh TQ cấp ngày 29/5/2009	Cơ sở hoạt động giáo dục	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
20	**Trường Tiểu học Hồng Lạc**									
20.1	Điểm trường chính									
-	Đất	Thôn Kim Xuyên	3.370,0			GCNQSDĐ số AH 550049 ngày 03.3/2008	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Đất	Thôn Kim Xuyên	550,0			GCNQSDĐ số AH 550102 ngày 12/6/2008	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Kim Xuyên		887,0	1.192,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
20.2	Điểm trường Đình Lộng	Thôn Đình Lộng	6.901,0	360,0	360,0	GCNQSDĐ số AH550050 ngày 03/3/2008; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21	**Trường Tiểu học &THCS Tân Thanh 1**									
21.1	Điểm trường chính	Thôn Cây Thị	1.820,9			GCNQSDĐ số BT: 261111 do UBND tỉnh cấp ngày 18/08/2016	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học 2 tầng	Thôn Cây Thị		464,0	928,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà Hiệu bộ	Thôn Cây Thị		100,0	100,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Phòng thư viện	Thôn Cây Thị		100,0	100,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học cấp IV (số 1)	Thôn Cây Thị		360,0	360,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học cấp IV (số 2)	Thôn Cây Thị		360,0	360,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học cấp IV (số 3)	Thôn Cây Thị		380,0	380,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học cấp IV (số 4)	Thôn Cây Thị		144,0	144,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21.2	Điểm trường thôn Bẫu	Thôn Bẫu	5.003,1	150,0	150,0	GCNQSDĐ số BN 787384 do UBND tỉnh cấp ngày 15/10/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
22	**Trường Tiểu học &THCS Tân Thanh 2**									
22.1	Điểm trường chính	Thôn Lục Liễu	9.332,0			GCNQSDĐ số BM 769475 do UBND tỉnh cấp ngày10/12/2013	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Nhà lớp học 2 tầng	Thôn Lục Liêu		270,0	540,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà Hiệu bộ	Thôn Lục Liêu		89,0	89,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học số 1	Thôn Lục Liêu		134,4	134,4	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học số 2	Thôn Lục Liêu		134,4	134,4	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học số 3	Thôn Lục Liêu		89,0	89,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22.2	Điểm trường thôn	Thôn Cầu Khoai	2.240,0	150,0	150,0	GCNQSDĐ số BM 769476 do UBND tỉnh cấp ngày 10/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
23	**Trường Tiểu học &THCS Chi Thiết**									
23.1	Điểm trường chính khối Tiểu học	Thôn Chi Thiết	8.090,0			GCNQSDĐ số AH 550226 do UBND tỉnh cấp ngày 14/7/2008	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Chi Thiết		498,0	375,0	QĐ số 3206/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Chi Thiết		442,0	442,0	QĐ số 232/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
23.2	Điểm trường chính khối THCS	Thôn Chi Thiết	6.100,0			GCNQSDĐ số AH 592228 do UBND tỉnh cấp ngày 16/12/2009	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Chi Thiết		586,0	586,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Chi Thiết		400,0	800,0	QĐ số 346/QĐ-UBND huyện cấp ngày 22/6/2021	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Chi Thiết		152,0	152,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
24	**Trường Tiểu học &THCS Đông Thọ**									
24.1	Trường chính khối tiểu học	Thôn Tân An, xã Đông Thọ	12.890,1	1.000,0	900,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
24.2	Trường chính khối THCS	Thôn Tân An, xã Đông Thọ	4.086,0	900,0	900,0	GCN QSD đất số BM458791 cấp ngày 16/11/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
24.3	Điểm trường Y Nhân, xã Đông Thọ	Thôn Y Nhân, xã Đông Thọ	1.251,5	180,0	180,0	GCN QSD đất số BM 458792 cấp ngày 16/11/2013.	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
24.4	Điểm trường Lũng Mây, xã Đông Thọ	Thôn Lũng Mây, xã Đông Thọ	310,1	40,0	40,0	GCN QSD đất số BM 458793 cấp ngày 16/11/2013.	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
25	**Trường Tiểu học Tam Đa**									
25.1	Điểm trường chính	Thôn Phú Xuân	5.360,0			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.2	Nhà lớp học	Thôn Phú Xuân		420,0	840,0	Quyết định số 149/QĐ-UBND, ngày 25/12/2015 phê duyệt quyết toán công trình: Xây dựng nhà lớp học 2 tầng trường Tiểu học Tam Đa, xã Tam Đa, huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.3	Nhà lớp học	Thôn Phú Xuân		128,0	128,0	Quyết định số 1171/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019 phê duyệt quyết toán công trình: Xây dựng nhà lớp học trường Tiểu học Tam Đa, xã Tam Đa, huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.4	Nhà lớp học	Thôn Phú Xuân		121,0	121,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.5	Nhà lớp học	Thôn Phú Xuân		475,0	950,0	2344/QĐ-UBND, ngày 24/05/2022 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 10 phòng, nhà hiệu bộ trường Tiểu học Tam Đa huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang năm 2022	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
25.6	Điểm trường Cẩm Bảo	Thôn Cẩm Bảo	4.007,0			Giấy CNQSDĐ số AH 592061 ngày 28/7/2008	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học	Thôn Cẩm Bảo		256,0	256,0	Biên bản bàn giao công trình xây dựng điểm trường Cẩm Bào thuộc trường Tiểu học Tam Đa xã Tam Đa, huyện Sơn Dương ngày 7/01/2021 giữa Ban QLĐTXD huyện và trường Tiểu học Tam Đa	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25.7	Điểm trường Cầu Kỳ	Thôn Cầu Kỳ	613,0			Giấy CNQSDĐ số AH 592060 ngày 28/7/2008.	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
26	**Trường Tiểu học Lương Thiện**									
26.1	Điểm trường chính	Thôn Đồng Quan	2.120,0			GCNQSDĐ số BM 769468; do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 10/12/2013	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Dãy nhà lớp học 02 tầng 10 phòng học	Thôn Đồng Quan		270,0	540,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Dãy nhà lớp học 02 tầng 04 phòng học	Thôn Đồng Quan		175,0	350,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Dãy nhà cấp 4 lớp học 01 tầng 02 phòng học	Thôn Đồng Quan		108,0	108,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26.2	Điểm trường thôn	Thôn Đồng Tậu	378,0	72,0	72,0	Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
26.3	Điểm trường thôn	Thôn Tân Tiến	269,0	192,0	192,0	Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
27	**Trường Tiểu học Đại Phú**									
27.1	Điểm trường chính	Thôn Thái Sơn Tây	7.303,9			GCNQSDĐ số AH 769337 do UBND tỉnh cấp ngày 06/12/2013	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học 2 tầng	Thôn Thái Sơn Tây		509,0	1.017,9	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Nhà lớp học 3 tầng	Thôn Thái Sơn Tây		581,6	1.740,9	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà điều hành	Thôn Thái Sơn Tây		234,9	179,9	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.2	Điểm trường thôn Hải Mô	Thôn Hải Mô	922,0	568,3	467,7	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
28	**Trường Tiểu học Ninh Lai**									
28.1	Điểm trường chính	Thôn Ninh Bình	9.130,0	1.280,0	2.120,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
29	**Trường Tiểu học &THCS Phúc Ứng**									
29.1	Điểm trường chính	Thôn Tân Thịnh	17.945,5	1.331,0	2.622,0	GCNQSDĐ số BT 163406 do UBND tỉnh cấp ngày 31/12/2013; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
30	**Trường Tiểu học Vân Sơn**									
30.1	Điểm trường chính	Thôn Mãn Sơn	7.688,0			GCNQSDĐ số BN 787802 do UBND tỉnh cấp ngày 30/11/2012	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà học 2 tầng	Thôn Mãn Sơn		571,0	1.089,0	QĐ số 2729 ngày 26/5/2022 V/v Phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 12 phòng, bếp ăn trường tiểu học Vân Sơn	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà học 2 tầng	Thôn Mãn Sơn		450,0	900,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Mãn Sơn		85,0	85,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31	**Trường Tiểu học Hào Phú**									
31.1	Điểm trường chính	Thôn Thắng Lợi	7.100,4			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
	Nhà lớp học	Thôn Thắng Lợi		540,0	923,4	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học	Thôn Thắng Lợi		540,0	923,4	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học	Thôn Thắng Lợi		542,0	1.295,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
31.2	Điểm trường thôn	Thôn Quang Tất	150,0	47,5	47,5	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
32	**Trường Tiểu học Quyết Thắng**									
32.1	Điểm trường chính	Thôn Liên Thắng	2.748,0	901,4	1.904,7	GCNQSDĐ số AH: 550296 do UBND tỉnh cấp ngày 16/6/2008	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32.2	Điểm trường thôn Thượng Bản	Thôn Thượng Bản	800,0	279,3	225,3	Không có hồ sơ về đất; QĐ số 1640/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND huyện Sơn Dương phê duyệt Báo cáo kinh tế-kỹ thuật	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
32.3	Điểm trường thôn Sài Lĩnh	Thôn Sài Lĩnh	253,0			GCNQSDĐ số AH 550297 do UBND tỉnh cấp ngày 16/6/2008	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
32.4	Điểm trường thôn Lãng Cư	Thôn Lãng Cư	438,0			GCNQSDĐ số AH 550295 do UBND tỉnh cấp ngày 16/6/2008	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	Nhà đã thanh lý
33	**Trường Tiểu học và THCS Tú Thịnh**									
33.1	Điểm trường chính	Thôn Hưng Thịnh	7.815,0	1.242,1	2.206,5	GCNQSDĐ Số AH 592014 do UBND tỉnh cấp ngày 16/12/2009	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
34	**Trường Tiểu học và THCS Lê Văn Hiến**									
34.1	Điểm trường chính	Thôn Tân Hồng	21.642,0	1.369,0	3.735,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
34.2	Điểm trường thôn	Thôn Tú Tạc	1.366,0	108,0	108,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
35	**Trường Tiểu học Tân Trào**									
35.1	Điểm trường chính	Thôn Thia	5.827,0	1.508,0	1.585,5	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
36	**Trường Tiểu học Hợp Hoà**									
36.1	Điểm trường chính	Thôn Cầu Đá	7.636,0			GCNQSDĐ số BA 795651 ngày 27/4/2011 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Cầu Đá		650,0	1.300,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Cầu Đá		130,0	130,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Cầu Đá		86,0	86,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
36.2	Điểm trường Thanh Bình	Thôn Thanh Bình	11.137,0			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học	Thôn Thanh Bình		650,0	1.300,0	QĐ số 3209/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
36.3	Điểm trường Tân Dân	Thôn Tân Dân	2.663,0	650,0	650,0	GCNQSDĐ số BA795656 ngày 27/4/2011; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
36.4	Điểm trường Ninh Hoà	Thôn Ninh Hoà	433,0	42,0	42,0	GCNQSDĐ số BA795652 ngày 27/4/2011; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
36.5	Điểm trường Đồng Giang	Thôn Đồng Giang	158,0	42,0	42,0	GCNQSDĐ số BA795655 ngày 27/4/2011; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
36.6	Điểm trường Đồng Phai	Thôn Đồng Phai	373,0	42,0	42,0	GCNQSDĐ số BA795653 ngày 27/4/2011; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
36.7	Điểm trường Tân Trào	Thôn Tân Trào	158,0	42,0	42,0	GCNQSDĐ số BA795654 ngày 27/4/2011; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Không sử dụng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
	KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ									
1	**Trường THCS Hồng Thái**									
1.1	Điểm trường chính	Tổ dân phố Đăng Châu, thị trấn Sơn Dương	7.038,0	940,5	1.525,6	GCNQSDĐ số AE836173 do UBND tỉnh cấp ngày 23/9/2006; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2	**Trường THCS Trung Yên**									
2.1	Điểm trường chính	Thôn Quan Hạ	7.787,0	1.090,0	1.680,0	GCNQSDĐ số AH 550318 do UBND tỉnh cấp ngày 30/8/2008; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3	**Trường THCS Đồng Quý**									
3.1	Điểm trường chính	Thôn Đồng Cày	4.420,5	950,0	1.450,0	GCNQSDĐ số DA 942061 do UBND tỉnh cấp ngày 08/09/2021; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4	**Trường THCS Thượng Ám**									
	Điểm trường chính	Thôn Đồng Bèn I	13.738,2	1.150,0	1.670,0	GCNQSDĐ số BT 163062 do UBND tỉnh cấp ngày 30/12/2013; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5	**Trường THCS Bình Yên**									
5.1	Điểm trường chính	Thôn Đồng Min	3.686,0	766,0	1.350,0	GCNQSDĐ số AB 194932 do UBND tỉnh cấp ngày 06/3/2006; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6	**Trường THCS Tam Đa**									

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
6.1	Điểm trường chính	Thôn Tân Tiến	6.742,0			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Tân Tiến		350,6	701,2	Thông báo số 751/SGDĐT-TB, ngày 25/8/2011 về việc hình thành tài sản qua đầu tư công trình của Sở GD-ĐT Tuyên Quang	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Tân Tiến		576,0	1.152,0	QĐ 1392/QĐ-UBND, ngày 30/03/2023 phê duyệt phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình Trường THCS Tam Đa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà Lớp học	Thôn Tân Tiến		652,0	1.304,0	QĐ 174/QĐ-UBND, ngày 28/03/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình xây dựng nhà lớp học 2 tầng 10 phòng trường THCS Tam Đa, huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
7	Trường THCS Sơn Nam									
	Điểm trường chính	Thôn Cầu Bâm	15.264,0	1.742,7	3.785,7	GCNQSDĐ số BT: 163376 do UBND tỉnh cấp ngày 31/12/2013; Không có hồ sơ về nhà		Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
8	Trường THCS Hợp Thành									
	Điểm trường chính	Thôn Đồng Búc	10.859,7	879,0	1.355,0	GCNQSDĐ số BM 769256 do UBND tỉnh cấp ngày 05/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9	Trường THCS Phú Lương									
9.1	Điểm trường chính	Thôn Gia Cát	16.962,0	983,0	1.440,0	GCNQSDĐ số BM: 769644 do UBND tỉnh cấp ngày 16/12/2013; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10	Trường THCS Thiện Kế									

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
10.1	Điểm trường chính	Thôn Cầu Xi	5.819,0			GCNQSDĐ số BA: 795657 do UBND tỉnh cấp ngày 20/06/2011; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học	Thôn Cầu Xi		598,0	1.075,0	QĐ 841/QĐ-CT ngày 07/11/2003 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học + phòng chức năng	Thôn Cầu Xi		606,0	606,0	QĐ 6757/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà hiệu bộ	Thôn Cầu Xi		405,0	405,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học	Thôn Cầu Xi		358,0	358,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10.2	Điểm trường thôn (nhà công vụ)	Thôn Vạt Chanh	1.518,6			GCNQSDĐ số BA 163366 do UBND tỉnh cấp ngày 31/12/2012; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà lớp học			100,0	100,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Nhà Công vụ			100,0	100,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11	**Trường THCS Đông Thọ I**									
11.1	Đểm trường chính	Thôn Hữu Lộc, xã Đông Thọ	10.773,0	1.078,0	1.846,0	Giấy CNQSDĐ số AH 592094 do UBND tỉnh cấp ngày 12/09/2008; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12	**Trường THCS Vĩnh Lợi**									
12.1	Điểm trường chính	Thôn Văn Minh	9.523,0	1.510,6	2.385,6	GCNQSD đất số AH592429 do UBND tỉnh cấp ngày 30/7/2009; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
13	**Trường THCS Hồng Lạc**									
13.1	Điểm trường chính	Thôn Khổng	12.647,0	816,0	1.356,0	GCNQSDĐ số AH550367 ngày 02/7/2008; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
14	**Trường THCS Tân Trào**									
-	Điểm trường chính	Thôn Thia	4.372,0			GCNQSDĐ số AH550448 do UBND tỉnh cấp ngày 14/7/2008	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Thia		1.029,6	961,6	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà công vụ	Thôn Thia		106,0	102,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
15	**Trường THCS Vân Sơn**									
15.1	Điểm trường chính	Thôn Dộc Vầu	11.090,0			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà học 2 tầng	Thôn Dộc Vầu		395,8	791,6	QĐ số 465 ngày 07/8/2023 của UBND huyện Sơn Dương V/v Phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Dộc Vầu		297,0	297,0	QĐ số 465 ngày 07/8/2023 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Dộc Vầu		280,0	280,0	QĐ số 465 ngày 07/8/2023 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà kho	Thôn Dộc Vầu		64,0	64,0	QĐ số 465 ngày 07/8/2023 của UBND huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
16	**Trường THCS Kỳ Lâm**									

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
16.1	Điểm trường chính	TDP Quyết Thắng	10.874,0	1.473,0	1.921,0	GCNQSDĐ số BN 787681 do UBND tỉnh cấp ngày 16/11/2013; không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17	**Trường THCS Lương Thiện**									
17.1	Điểm trường chính	Thôn Phục Hưng	6.270,0			GCNQSDĐ số BT 163461; do UBND tỉnh cấp ngày 06/12/2013	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học 2 tầng	Thôn Phục Hưng		472,4	944,9	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà hiệu bộ 2 tầng	Thôn Phục Hưng		170,2	340,4	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà công vụ	Thôn Phục Hưng		149,0	149,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	2 dãy nhà lớp học 01 tầng 4 phòng học (cấp 4)	Thôn Phục Hưng		272,3	272,3	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18	**Trường THCS Đại Phú**	Thôn Thái Sơn Tây	9.366,5			GCNQSDĐ số AH: 769338 do UBND tỉnh cấp ngày 06/12/2013	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà Hiệu bộ (A) gồm 07 phòng, cấp 4	Thôn Thái Sơn Tây		322,0	322,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học (B) 14 phòng học 02 tầng	Thôn Thái Sơn Tây		700,0	1.400,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà Công vụ (C) Cấp 4 gồm 14 phòng.	Thôn Thái Sơn Tây		350,0	350,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học (D) Cấp 4 gồm 04 phòng.	Thôn Thái Sơn Tây		232,0	232,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Nhà lớp học (E) 02 tầng 14 phòng học	Thôn Thái Sơn Tây		737,0	1.280,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19	**Trường THCS Ninh Lai**									
19.1	Điểm trường chính									
-	Đất	Thôn Ninh Thuận	14.990,0			GCNQSDĐ số AA 592202 do UBND tỉnh cấp ngày 30/06/2010	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Ninh Thuận		2.196,6	3.815,2	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19.2	Nhà tập thể giáo viên, cấp 4	Thôn Ninh Thuận	1.207,0	260,0	260,0	GCNQSDĐ số AA: 592208 do UBND tỉnh cấp ngày 30/06/2009; Không có hồ sơ về nhà	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
20	**Trường THCS Hào Phú**									
20.1	Điểm trường chính	Thôn Thắng Lợi	14.808,0			GCNQSDĐ số BA 795504 do UBND tỉnh cấp ngày 21/4/2010	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Thắng Lợi		847,0	1.405,0	QĐ số 2473/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND huyện Sơn Dương V/v phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng Trường THCS Hào Phú	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Thắng Lợi		670,0	1.267,0	QĐ số 2727, ngày 26/5/2022 (V/v Phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 14 phòng học trường THCS Hào Phú	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Thắng Lợi		313,2	626,4	QĐ số 507/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND huyện Sơn Dương v/v Phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng trường THCS Hào Phú	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
21	**Trường THCS Quyết Thắng**									
21.1	Điểm trường chính									

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Đất	Thôn Sài Lĩnh	5.842,0			GCNQSDĐ số BA: 795507 do UBND tỉnh cấp ngày 21/4/2010	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà			1.143,0	2.558,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
22	**Trường THCS Hợp Hoà**									
	Điểm trường chính	Thôn Cầu Đá	7.877,2			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Cầu Đá		610,0	1.170,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Cầu Đá		95,2	95,2	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Cầu Đá		264,0	264,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn Cầu Đá		240,0	240,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
23	**Trường THCS Đông Lợi**									
23.1	Điểm trường chính	Thôn An Lịch, xã Đông Lợi	8.500,0			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học	Thôn An Lịch, xã Đông Lợi		1.800,0	1.200,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà hiệu bộ	Thôn An Lịch, xã Đông Lợi		300,0	200,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà thư viện	Thôn An Lịch, xã Đông Lợi		400,0	200,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
23.2	Khu tập thể giáo viên	Thôn Phúc, xã Đông Lợi	300,0	250,0	200,0	Không có hồ sơ về nhà, đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
24	**Trường THCS Văn Phú**									
-	Đất	Thôn Đồng Mụng	14.362,8			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học 2 tầng Trung tâm 1	Thôn Đồng Mụng		520,0	1.040,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học 2 tầng Trung tâm 2	Thôn Đồng Mụng		480,0	960,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Khu nhà hiệu bộ	Thôn Đồng Mụng		130,0	130,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25	**Trường THCS Phúc Ứng**									
-	Đất	Thôn Liên Thành, xã Phúc Ứng	7.757,0			GCNQSDĐ số BA795769 do Sở TN&MT cấp ngày 28/03/2013	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học 2 tầng	Thôn Liên Thành, xã Phúc Ứng		438,0	876,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học A4	Thôn Liên Thành, xã Phúc Ứng		73,0	73,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà Công vụ	Thôn Liên Thành, xã Phúc Ứng		281,2	281,2	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà Hội đồng	Thôn Liên Thành, xã Phúc Ứng		200,0	200,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26	**Trường THCS Minh Thanh**									
26.1	Điểm trường chính									
-	Đất	Thôn Cò	12.659,3			Không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng	Phương án	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
-	Nhà lớp học 2 tầng	Thôn Cò		750,0	1.170,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27	**Trường THCS Cấp Tiến**									
27.1	Điểm trường chính									
-	Đất	Thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến	6.672,0			GCNQSDĐ số AH592092 ngày 12/9/2008 do UBND tỉnh cấp	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Đất	Thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến	1.057,3			QĐ số 62/QĐ-UBND 02/3/2021 của UBND huyện Sơn Dương về việc thu hồi đất công trình Trường THCS Cấp Tiến, huyện Sơn Dương	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà lớp học 2 tầng	Thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến		460,0	920,0	QĐ số 62/QĐ-UBND 02/3/2021 của UBND huyện Sơn Dương về việc thu hồi đất công trình Trường THCS Cấp Tiến, huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Nhà làm việc số 1	Thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến		380,0	380,0	QĐ số 62/QĐ-UBND 02/3/2021 của UBND huyện Sơn Dương về việc thu hồi đất công trình Trường THCS Cấp Tiến, huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Phòng học bộ môn	Thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến		204,0	204,0	QĐ số 62/QĐ-UBND 02/3/2021 của UBND huyện Sơn Dương về việc thu hồi đất công trình Trường THCS Cấp Tiến, huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
-	Phòng học chung	Thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến		68,0	68,0	QĐ số 62/QĐ-UBND 02/3/2021 của UBND huyện Sơn Dương về việc thu hồi đất công trình Trường THCS Cấp Tiến, huyện Sơn Dương	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27.2	Nhà Công vụ	Thôn Tiến Thắng, xã Cấp Tiến		80,0	80,0	Không có hồ sơ về nhà	Cơ sở giáo dục-đào tạo	Đang sử dụng (đã xuống cấp)	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng chung đất với điểm trường mầm non Cấp Tiến tại thôn Tiến Thắng, xã Cấp Tiến